

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/04/2017)



A TOTAL LOGISTICS PROVIDER

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số A/GEN-LUBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 03 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Trụ sở chính: Lầu 9-10, TMS Building 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 22202888

Fax: (84.28) 22202889

Website: www.transimex.com.vn

từ ngày:

Phụ trách công bố thông tin:

Bà Nguyễn Thị Thu Huệ

Điện thoại: (84.28) 22202888

TP. Hồ Chí Minh, tháng ... năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/04/2017)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi công ty cổ phần Transimex năm 2017
Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm
Thời gian đáo hạn:	02 năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất:	6,5% /năm
Kỳ hạn trả lãi	01 năm/lần
Mệnh giá:	100.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) /Trái phiếu
Giá bán:	100.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) /Trái phiếu
Tổng số lượng chào bán:	2.879.537 trái phiếu (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bảy trái phiếu)
Tổng giá trị chào bán	287.953.700.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám bảy tỷ chín trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng)

❖ TỜ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

❖ TỜ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số điện thoại: +84 28 3547 2972

Fax: +84 28 3547 2970

❖ TỜ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Capital Tower – 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 2299

Fax: +84 24 3941 2708

❖ TỜ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: Không có



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro quản trị Công ty.....	9
7. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức phát hành:.....	10
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành.....	10
3. Tổ chức tư vấn:.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Thông tin chung.....	12
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
3. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	17
4. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	20
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	23
7. Hoạt động kinh doanh.....	25
7.1. Các dịch vụ chính.....	25
7.2. Sản lượng, doanh thu lợi nhuận qua các năm.....	32
7.3. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	34
7.4. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	35
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	35
9. Chính sách cổ tức.....	36
10. Tình hình tài chính.....	37
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	41
12. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	59
13. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.....	60
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	60



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐÒI RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	60
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	61
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	62
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán (nếu có).....	62
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH	63
1. Văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán.....	63
2. Loại trái phiếu.....	63
3. Tên trái phiếu.....	63
4. Lãi suất	63
5. Kỳ hạn trái phiếu.....	63
6. Kỳ hạn trả lãi.....	63
7. Mệnh giá	64
8. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán.....	64
9. Giá chào bán dự kiến	64
10. Phương pháp tính giá.....	64
11. Phương thức phân phối	64
12. Thời gian phân phối trái phiếu.....	65
13. Đăng kí mua trái phiếu	65
14. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	65
15. Quyền ưu tiên thanh toán.....	66
16. Phương thức thực hiện quyền	66
17. Các loại thuế có liên quan	70
18. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu	71
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	72
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	75
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	78
1. Tổ chức kiểm toán:.....	78
2. Tổ chức tư vấn:.....	78
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	79
X. PHỤ LỤC.....	80



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách những Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex tại 31/03/2017	21
Bảng 2. Danh sách những công ty liên kết của Công ty Cổ phần Transimex tại 31/03/2017	22
Bảng 3: Quá trình tăng vốn của Công ty	23
Bảng 4: Sản lượng dịch vụ của TMS qua các năm	32
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ qua các năm	33
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu Hợp nhất theo loại hình dịch vụ qua các năm	33
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ qua các năm	34
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất theo loại hình dịch vụ qua các năm	34
Bảng 9: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	35
Bảng 10: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - nay	35
Bảng 11: Chính sách cổ tức qua các năm	36
Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định	37
Bảng 13: Vay và nợ thuê tài chính	37
Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn	39
Bảng 15: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị	41
Bảng 16: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc	52
Bảng 17: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát	56
Bảng 18: Tài sản cố định (hợp nhất) tại ngày 31/03/2017	59
Bảng 19: Kế hoạch chào bán trái phiếu của TMS trong 03 năm tới	60
Bảng 20: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2017	60
Bảng 21: Dự kiến phương án sử dụng vốn	72
Bảng 22: Chi tiết tiến độ sử dụng vốn dự kiến của đợt chào bán	75

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2016	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	6
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty đến 31/12/2016	17
Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý	19
Hình 5: Dịch vụ vận tải biển của TMS	25
Hình 6: Vận chuyển, di dời, lắp đặt tại KCN Biên Hòa I, máy ép nhựa JSW 1300, trọng lượng 110 tấn	26
Hình 7: Cảng ICD Transimex	27
Hình 8: Dịch vụ vận tải do TMS TRANS thực hiện	31
Hình 9 :Tòa nhà TMS BUILDING	31



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

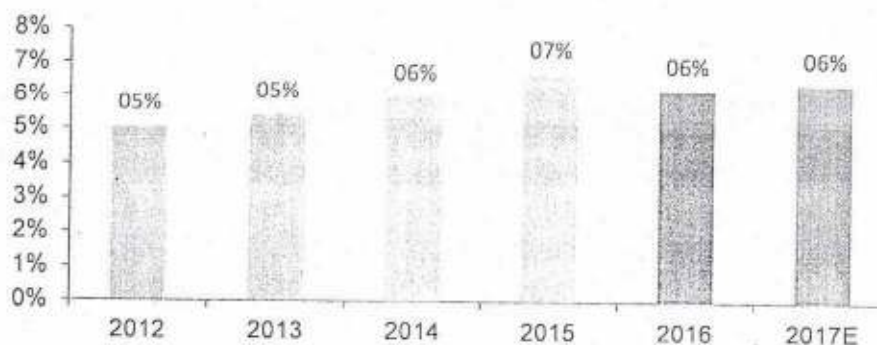
Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan kể từ năm 2012. Trong đó, năm 2015, Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 6,68%, cao nhất kể từ 5 năm trở lại đây.

Trong năm 2016, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2016. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2 - 6,4% trong năm 2017 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2016



Nguồn: Tổng cục Thống kê

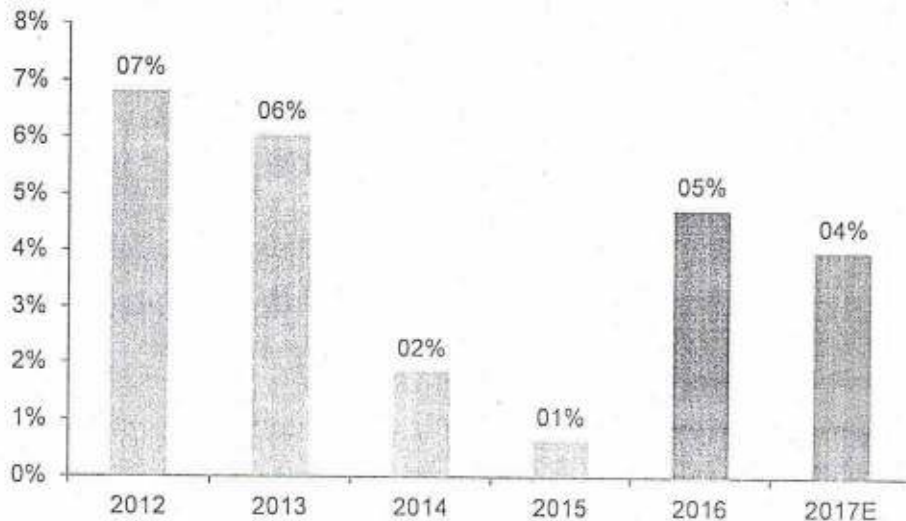
❖ Tình hình lạm phát

Giai đoạn trước năm 2011, lạm phát của nước ta có xu hướng gia tăng, lúc đỉnh điểm đã lên mức 2 con số. Trước tình hình đó, nhà nước đã có những chính sách vĩ mô kiểm chế lạm phát, nên trong cả năm 2012 và 2013, tỷ lệ lạm phát được ổn định dưới mức 7%. Lạm phát Việt Nam năm 2016 được dự báo ở mức 4,74% có tăng nhẹ so với mức chỉ 0,63% của năm 2015 trong khi đó năm 2017, Chính



Phủ đề ra mục tiêu lạm phát ở mức 4% do (i) áp lực huy động nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trung, dài hạn để phục vụ tăng trưởng, (ii) giá hàng hóa trong nước và thế giới có xu hướng tăng.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

❖ Tỷ giá

Tính đến đầu năm 2017, tỷ giá USD/ VND đã có biến động tăng nhẹ, khoảng 0,26% so với cuối năm 2016 (theo công bố của các ngân hàng thương mại). Những yếu tố nổi bật có thể là trở ngại đối với việc dự báo tỷ giá của năm 2017 gồm có (i) tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu chậm lại (ii) xu thế bảo hộ mậu dịch tác động mạnh đến xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, những yếu tố trực tiếp tác động lên tỷ giá còn bao gồm nguồn thu ngoại tệ của ngân sách trước biến động giá dầu trên thị trường, khả năng thực thi các thoả thuận thương mại đã và sắp kí kết lên cân cán thương mại, nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như biến động lãi suất tại các quốc gia có đồng tiền mạnh trên thế giới.

❖ Lãi suất

Lãi suất cho vay thương mại đã liên tục giảm trong những năm vừa qua trong bối cảnh Nhà nước ban hành nhiều gói tín dụng chính sách để hỗ trợ tăng trưởng trong nhiều ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên sang năm 2017, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ có thể biến động tăng nhẹ với nhu cầu tín dụng được dự báo ở mức cao để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh và triển khai nhiều đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản và sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước là vẫn hướng tới mục tiêu lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng, do đó, sẽ điều hành lãi suất linh hoạt, bám sát các cân đối vĩ mô, tiền tệ.

2. Rủi ro về luật pháp

Các hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai và các quy định liên quan đến đất đai môi trường... Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, của các địa phương có thay đổi, nhất là các lĩnh vực liên quan như là bất động sản, đền bù, hoặc là triển khai hướng dẫn các thay đổi



chế độ chính sách của các cơ quan chức năng chậm thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một công ty cổ phần đại chúng và đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của TMS chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật mới quy định trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hoạt động dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu luôn luôn phải bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành xuất nhập khẩu, để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ phù hợp và có hiệu quả. Một số loại văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Công ty bao gồm: các văn bản về quản lý hoạt động giao thông đường biển, đường hàng không; các văn bản của Chính phủ về quản lý và điều hành xuất nhập khẩu; các văn bản hướng dẫn thực hiện các qui định về Hải quan v.v... Bên cạnh đó, Công ty còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA, ty.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro chính sách

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của TMS chịu tác động chi phối bởi lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và giá cước dịch vụ vận chuyển. Do đó các chính sách về xuất nhập khẩu, hàng rào thuế quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tính chung cả năm 2016, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 175,94 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm 2015. Bên cạnh đó, hoạt động thương mại quốc tế còn gặp nhiều khó khăn do những biến động của kinh tế lẫn chính trị thế giới có thể khiến cho nhu cầu lưu thông hàng hóa giữa các nước giảm. Điều này có thể làm giảm sản lượng hàng hóa và áp lực giảm giá cước, dẫn tới doanh thu của công ty giảm.

❖ Rủi ro cơ sở hạ tầng

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải nên TMS cũng chịu ảnh hưởng bởi hệ thống giao thông chưa đồng bộ, gây ách tắc, hạn chế thời gian và tăng chi phí vận chuyển hàng hóa. Hiện ở Việt Nam có 26 sân bay, trong đó 8 sân bay có đường băng dài 3.000m có khả năng đón nhận các máy bay lớn, 3.200km đường sắt quốc gia, khoảng 17.300km quốc lộ, 49 bến cảng với 217 cầu cảng. Tuy nhiên, hạ tầng giao thông vận tải lại thiếu kết nối đa phương thức, còn phụ thuộc quá nhiều vào đường bộ với tình trạng chung nhỏ hẹp và xuống cấp. Thêm vào đó, mức đầu tư vào hạ tầng giao thông vận tải của Việt Nam vẫn còn thấp, chỉ tương đương khoảng 3,5% GDP/năm, thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của thế giới. Điều này cũng hạn chế khả năng phát triển của Công ty.

❖ Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Đà giảm của cả giá dầu Brent và WTI có phần chậm lại sau khi Bộ trưởng Năng lượng Saudi Arabia, Khalid al-Falih, cho hay nước này muốn tiếp tục đàm phán với các nước trong và ngoài OPEC để bình ổn giá dầu. Các nước trong và ngoài OPEC, trong đó có Nga, đã cam kết cắt giảm gần 1,8 triệu thùng/ngày trong nửa đầu năm 2018 nhằm giải quyết tình trạng dư cung và đẩy giá lên. Rủi ro về giá nhiên liệu (xăng, dầu) tăng là rủi ro cần phải xem xét đến trong việc tính toán giá thành dịch vụ vận tải.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Những năm gần đây tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của TMS đang diễn ra với tốc độ cao với nhiều đối thủ cạnh tranh có quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều



kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Theo nghị định số 140/2007/NĐ-CP của Chính phủ, đến năm 2014 sẽ xoá bỏ hạn chế trong tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp logistics kinh doanh các dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kĩ thuật phát triển sẽ có thể góp 100% vốn để thành lập công ty logistics tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics tại Việt Nam nói chung và TMS nói riêng sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistic tầm cỡ thế giới, các tập đoàn lớn với lịch sử dày dặn chuẩn bị được cấp phép kinh doanh tại Việt Nam. Áp lực giảm giá và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với TMS cũng ngày càng gia tăng.

❖ **Rủi ro về nhân sự**

Đặc thù của hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics chịu ảnh hưởng nhất định từ năng lực quản trị, điều hành khai thác dịch vụ của một số nhân sự quản trị cao cấp do đó những biến động, thay đổi về nhân sự quản trị cấp cao có thể có ảnh hưởng đến cơ cấu, danh mục khách hàng tiềm năng của công ty

Dân số trẻ ngày càng tăng tại Việt Nam, đặc biệt là khu vực thành phố Hồ Chí Minh có tác động lâu dài đối với các điều kiện đang diễn ra trong lao động, dịch vụ và thị trường tài chính. Transimex coi sự thay đổi nhân khẩu học là một trong những thách thức chính và tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch hoạt động hiệu quả. Nhằm duy trì một lực lượng lao động hiệu quả trong dài hạn, Transimex đang tập trung vào các trọng tâm sau đây:

- Tạo môi trường làm việc lý tưởng,
- Thúc đẩy và duy trì năng lực của
- Lao động có trình độ phù hợp,
- Nâng cao nhận thức của nhân viên về trách nhiệm trong việc đưa ra các quyết định trong tương lai

❖ **Rủi ro về tỉ giá**

Hiện nay, việc trao đổi và thanh toán với các đối tác, các khách hàng nước ngoài của TMS hầu hết đều được quy đổi từ ngoại tệ, do đó tỷ giá giữa đồng tiền trong nước và đồng ngoại tệ thay đổi cũng sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ nguồn thu ngoại tệ trong trao đổi với khách hàng nước ngoài chiếm khoảng 70% trên tổng thu của Công ty, do vậy biến động về tỷ giá có thể xem là rủi ro đặc thù liên quan đến hoạt động kinh doanh của TMS.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua trái phiếu chuyển đổi so với tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành. Đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ.ĐHCD-TMS-2017 ngày 22 tháng 04 năm 2017. Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ có thể chịu tác động bởi yếu tố tâm lý thị trường, tuy nhiên, với lịch sử phát triển vững chắc của Công ty, kế hoạch sử dụng vốn chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả, đợt chào bán sẽ có rủi ro thấp.

Các tài sản đầu tư và hoạt động kinh doanh sử dụng tiền thu được của đợt chào bán đều là những tài sản cần thiết, phục vụ nhu cầu hoạt động đang ở mức tối đa công suất của Công ty, do đó, tính hiệu quả được đảm bảo chắc chắn.



5. Rủi ro pha loãng

5.1. Pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm trái phiếu chuyển đổi sẽ không làm điều chỉnh giá giao dịch của cổ phiếu TMS trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi, giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên, với giá chuyển đổi bằng 80% giá trị sổ sách trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý gần nhất với Thời Điểm Chuyển Đổi nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/ cổ phiếu, giá trị sổ sách của cổ phiếu tại Thời Điểm Chuyển Đổi sẽ có thể bị pha loãng, tỷ lệ pha loãng sẽ phụ thuộc vào tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trên tổng số cổ phiếu lưu hành của TMS tại thời điểm chuyển đổi.

5.2. Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Tại thời điểm trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu, trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, chỉ tiêu thu nhập trên một cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

5.3. Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Đối với việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường cho cổ đông hiện hữu, rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra đối với các cổ đông không thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc mua trái phiếu chuyển đổi nhưng không thực hiện quyền chuyển đổi trong tương lai. Theo đó, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

Trong trường hợp cổ đông đăng ký mua trái phiếu theo đúng tỷ lệ thực hiện quyền và đăng ký chuyển đổi hợp lệ, sau khi trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ của Công ty, dự kiến cơ cấu cổ đông sẽ không có nhiều thay đổi, và không gây ảnh hưởng đến quản trị Công ty.

7. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Ông: Bùi Tuấn Ngọc	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Lê Duy Hiệp	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông: Lê Văn Hùng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Lê Thị Ngọc Anh	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Đại diện: Bà Trần Thị Thụ Hương

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

(theo Giấy ủy quyền số: 01/2017/UQ-LVS do Bà Nguyễn Thị Bích Hồng – Tổng Giám đốc ký ngày 12/04/2017)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do CTCP Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Transimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Transimex
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
Công ty	: Công ty Cổ phần Transimex
TMS	
BCTC	: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Transimex
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt-Nam
HSX	: Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

- ❖ Tên doanh nghiệp: : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- ❖ Tên tiếng anh: : TRANSIMEX CORPORATION
- ❖ Tên viết tắt: : TRANSIMEX
- ❖ Vốn điều lệ: : 345.643.420.000 đồng
- ❖ Giấy CNĐKDN: : số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999; đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/04/2017
- ❖ Trụ sở chính: : Lầu 9-10, TMS Building 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: : (84.28) 2220 2888
- ❖ Fax: : (84.28) 2220 2889
- ❖ Website: : www.transimex.com.vn
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành	Mã số
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận. Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức	5229
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, Kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho-ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển	5210
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ	4933
4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển	5012
5	Vận tải hàng hóa hàng không Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không	5120
6	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác	8292



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Ngành	Mã số
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre, lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất	4649
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản	4620
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ	4632
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông được các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật)	4669
11	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Cửa hàng bách hóa	4719
12	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán vải sợi	4641
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4663
14	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán xe máy	4541
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
17	Chuyển phát	5320
18	Đại lý du lịch	7911
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp; Máy văn phòng; Điện máy; Phương tiện vận tải; Nông ngư cơ	4659

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Transimex (Transimex) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày



03/12/1999. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty như sau:

- **Năm 1983** Được thành lập từ năm 1983, Công ty Cổ phần Transimex đã trải nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của Công ty là 10% đến 12%/năm.
- **Năm 1989** Transimex là thành viên của FIATA, VIFFAS, VCCI.
- **Năm 1993** Mở các chi nhánh tại các địa phương trên cả nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ.
- **Năm 1996** Mở rộng chức năng hoạt động: Kho ngoại quan, Thu gom hàng CFS.
- **Năm 1998** Mở rộng phát triển điểm thông quan nội địa (ICD).
- **Năm 1999** Mở các văn phòng đại diện tại các khu Công nghiệp Đồng Nai, Bình Dương.
- **Năm 2000** Chính thức hoạt động theo cơ cấu Công ty cổ phần với vốn điều lệ 22 tỷ đồng, Công ty là thành viên và là đại lý hàng hóa của IATA, được cấp chứng nhận ISO 9002 và thành lập công ty liên doanh Nippon Express Việt Nam với tỷ lệ vốn góp 50%.
Tháng 7 năm 2000, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- **Năm 2003** Được cấp chứng nhận chất lượng ISO 9001:2000.
- **Năm 2004** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng.
- **Năm 2005** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 42,9 tỷ đồng và đầu tư phát triển thêm 80m cầu cảng sà lan 1.000 DWT và xây dựng mới kho CFS chuyên dụng với 2.000 m².
- **Năm 2007** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 63,48 tỷ đồng để đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê 14 tầng tại địa chỉ 172 Hai Bà Trưng, phường Đakao, quận 1, TP HCM.
- **Năm 2008**
 - ĐHĐCĐ đã bầu mới 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008-2013. Thực hiện tái cơ cấu Công ty.
 - Chính thức đưa TMS|Building vào hoạt động.
 - TMS được UBCKNN chấp thuận việc phát hành ra công chứng 1.904.400 cổ phiếu để góp vốn thành lập CTCP Transimex - Hữu Nghị tại Bắc Giang, đồng thời thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải giao nhận Ngoại thương và trở thành cổ đông chiến lược của CTCP Hàng Hải Sài Gòn.
- **Năm 2009**
 - Vốn điều lệ Công ty chính thức tăng lên 101,026 tỷ đồng.
 - Thành lập CTCP Transimex – Hữu Nghị tại Bắc Giang, chuyên kinh doanh về kho bãi.
 - Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương TP HCM (TMS-TRANS), chuyên vận tải container bằng đường bộ.
 - Thành lập Công ty TNHH Bất động sản Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP HCM (TMS|BUILDING).



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- Khởi động dự án triển khai hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp "ERP".
 - Khởi công dự án "Quy hoạch cải tạo – nâng cấp Trung tâm Kho cảng ICD Transimex".
 - Ký kết hợp đồng Hợp tác kinh doanh Depot, khai thác bãi chứa container gần 30.000 m².
 - Đóng mới 2 Tàu chở container, trọng tải 2.400 tấn/chiếc (96 teus) và đã đưa vào vận hành ngày 19/01/2010.
- **Năm 2010**
- Vốn điều lệ TMS chính thức tăng lên 165 tỷ đồng.
 - TMS được cấp "Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài" để thực hiện dự án đầu tư tại Campuchia. Tên tổ chức kinh tế được thành lập ở nước ngoài: "Transimex-Cambodia Company Limited".
 - Thành lập Công ty TNHH MTV Transimex Logistics, giấy chứng nhận đầu tư do Ban quản lý Khu Công Nghệ Cao cấp.
 - Ký kết hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh Cảng Hải An – Hải Phòng với Công ty Cổ phần Vận tải & Xếp dỡ Hải An.
 - Hoàn thành dự án "Quy hoạch nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD Transimex".
 - Khánh thành văn phòng làm việc Trung tâm kho cảng ICD Transimex tại 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.
- **Năm 2011**
- Được cấp giấy phép đầu tư vào khu công nghệ cao và thành lập công ty con quản lý.
 - Hoàn thành và đưa dự án nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD vào sử dụng. Các hạng mục xây mới gồm kho lạnh và kho CFS 2 tầng.
- **Năm 2012**
- 3/2012: Ký kết "Thỏa thuận liên kết hợp tác kinh doanh - Hợp tác chiến lược" với Công ty Vinafreight.
 - 4/2012: Ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistics cho dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 2" với Tập đoàn Điện khí Thượng Hải.
 - 7/2012: TMS tăng vốn điều lệ lên 230,75 tỷ đồng.
 - 9/2012: Thành lập Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC).
 - Xây dựng Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC), với tổng diện tích 18.000 m², tổng vốn đầu tư: 80.000.000.000 đồng (trong đó: CTCP Transimex góp 50.000.000.000 đồng), tại đường số 23, KCN Sóng thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quy mô dự án: 70.000.000.000 đồng.
- **Năm 2013**
- HĐQT đã bầu mới 09 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018
 - 11/4/2013: Hoàn thành dự án Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC) và đã đưa vào hoạt động.
 - 10/4/2013: Thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ Phần Transimex.
- **Năm 2014**
- 4/2014: Khai trương tàu Transimex 09, có sức chở trọng tải 1.700 tấn/84 teu



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- 9/2014: Transimex được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 413 041 000080 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp, dự án đầu tư Kho ngoại quan và Dịch vụ hậu cần Khu công nghệ cao. Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics.
- 11/2014: Hãng tàu Dongjin Shipping (Transimex làm đại lý độc quyền) đón tàu Cape Forby đến HCM chuyển đầu tiên, tàu có tổng tải trọng 1.000 TEU, khai thác dịch vụ mới có tên gọi NTX kết nối các nền kinh tế Thái Lan, Việt Nam và Hàn Quốc.
- 11/2014: Khai trương tàu Transimex 172, có sức chở trọng tải 2.200 tấn/128 teu.
- 2014: Transimex được xếp hạng là 1 trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014.
- **Năm 2015**
 - 9/2015: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Đà Nẵng tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Đà Nẵng có tổng vốn đầu tư gần 50 tỷ đồng, diện tích hơn 16.000 m2 bao gồm hệ thống kho hàng bách hóa 9.300m², bãi đậu xe tải, xe đầu kéo,.... với thiết kế thân thiện môi trường, an toàn, hệ thống mái tôn sóng seam lock có khả năng chịu gió bão. Kho được trang bị phần mềm quản lý hiện đại, hệ thống camera và bảo vệ 24/7, hệ thống sàn nâng tự động, thiết bị đóng rút hàng hiện đại.
- **Năm 2016**
 - 4/2016: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao tại lô BT, đường D2, khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng trên tổng diện tích hơn 10 ha bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho bảo thuế, Kho CFS, Kho phân phối, Kho lạnh và Bãi chứa Container (chức năng hoạt động là một ICD); được trang bị hệ thống khung kệ chứa hàng 7 tầng, hệ thống camera 24/7 với công nghệ IP có thể kiểm soát từ xa, hệ thống PCCC đạt tiêu chuẩn, phần mềm quản lý hiện đại.
 - 5/2016: Khai trương tàu chuyên vận chuyển container bằng đường thủy nội địa TRANSIMEX 79, tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex, có sức chở trọng tải 2.700 tấn/128 teu, máy phát điện: 2 Gensets 110 KVA, có thể cung cấp điện cho các container lạnh.
 - 12/2016: Hãng tàu Dongjin Shipping – Hàn Quốc thông qua đại lý là Công ty cổ phần Transimex đã đưa vào hoạt động thêm một tuyến dịch vụ trực tiếp từ Hải Phòng đến Hàn Quốc. Tuyến tàu này bắt đầu với con tàu Dongjin Aube, với sức chở 1,100 TEU, cập cảng Hải Phòng vào ngày 4/12/2016. Chuyển tàu mở đầu cho hàng loạt dịch vụ rất cạnh tranh của hãng phục vụ cho các nhà xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc và khu vực châu Á.
- **Năm 2017**
 - 1/2017: Công ty cổ phần Transimex được xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500).
 - 2/2017: Khai trương tàu Transimex 99 tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex.
 - 5/2017: Khai trương Văn phòng đại diện Bến Tre tại địa chỉ xã Quới Sơn,



Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre nhằm mục đích kết nối nguồn hàng, tạo điều kiện vận chuyển thuận lợi nhất cho khách hàng khu vực Miền Tây nâng tổng số văn phòng đại diện tại khu vực phía Nam lên 04 văn phòng

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty cổ phần Transimex được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 60/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- ❖ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex.

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty đến 31/12/2017

Nguồn: CTCP Transimex

❖ Các chi nhánh và VPDD:

▪ Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hải Phòng

- Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-002 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/12/2012
- Địa chỉ: Phòng 8, tầng 1, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho



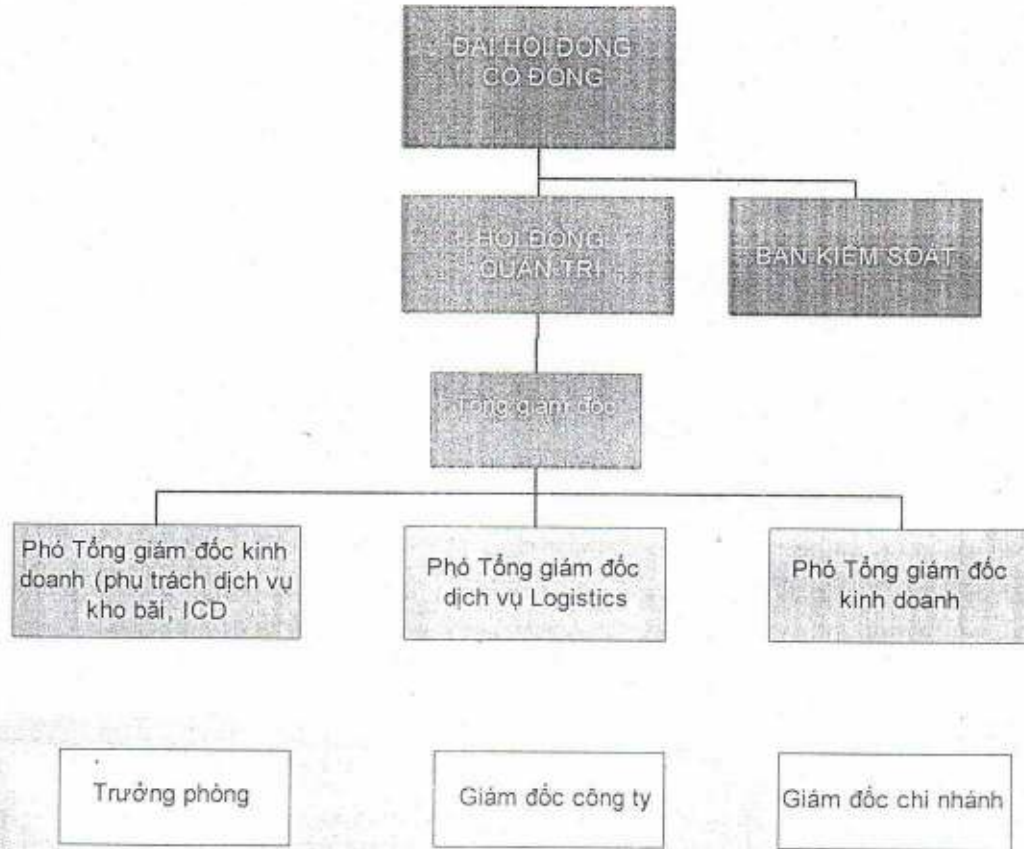
**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
Dịch vụ Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội**
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-001 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 24/03/2014
 - Địa chỉ: Phòng 1702 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng**
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-003 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 18/12/2012
 - Địa chỉ: 25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức
- **Cảng ICD Transimex**
 - Địa chỉ: 7/1, Ấp Bình Thọ, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức
- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Đồng Nai**
 - Giấy CN ĐKKD số 0301874259 - 005 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2005, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 04/03/2013
 - Địa chỉ: 257, Tổ 5, Khu phố 11, P.An Bình, Tp. Biên Hòa
 - Nội dung hoạt động: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng
- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Bình Dương**
 - Giấy CN ĐKKD số 0301874259-006 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/10/2007, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/01/2013
 - Địa chỉ: Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 - Nội dung hoạt động: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng
- ❖ **Các phòng ban thuộc văn phòng Công ty mẹ:** có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực có liên quan của mình để thực hiện các kế hoạch, chính sách Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Transimex

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao... Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo Điều lệ của Công ty.

Các chi nhánh, đơn vị kinh doanh, phòng ban

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các chi nhánh, đơn vị, phòng nghiệp vụ gồm có các Giám đốc, Trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành
 - 5.1. Công ty mẹ hoặc công ty khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:
Không có
 - 5.2. Các công ty con và những công ty khác mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối :



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

❖ **Công ty con:**

Bảng 1. Danh sách những Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ (đăng ký và thực góp)	Tỷ lệ sở hữu của TMS
1	Công ty cổ phần Vận tải Transimex	54.950	75,48%
2	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	80.000	100,00%
3	Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	12.000	100,00%
4	Công ty TNHH MTV High Tech Park Logistics	150.000	100,00%
5	Công ty cổ phần Vinafreight	56.000	51,59%

❖ **Công ty cổ phần Vận tải Transimex (TMS-TRANS)**

- Giấy CN ĐKDN: 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/12/2013.
- Trụ sở: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TPHCM
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô,
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương,
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

❖ **Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex (TMS PROPERTY)**

- Giấy CN ĐKDN số 0309428263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/10/2009, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 16/05/2013
- Trụ sở: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Kinh doanh bất động sản
 - Lưu giữ hàng hóa
 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình
 - Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
 - Cho thuê máy móc; thiết bị văn phòng

❖ **Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex**

- Giấy chứng nhận đầu tư số 462 041 000 926 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp ngày 12/09/2012, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 31/01/2013
- Trụ sở: Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa,
 - Kho bãi và lưu hàng hóa,



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- Bốc xếp hàng hóa
- ❖ **Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics**
 - Giấy chứng nhận đầu tư số 413 041 000080 do Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/09/2014
 - Trụ sở: Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
 - Ngành nghề kinh doanh:
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa,
 - Kho bãi và lưu hàng hóa,
 - Bốc xếp hàng hóa
- ❖ **Công ty Cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương)**
 - Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu số 0302511219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/05/2014
 - Trụ sở: A8 Trường Sơn, P.2, Q.Tân Bình, T.P Hồ Chí Minh
 - Chức năng hoạt động: cung cấp các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, Đại lý tàu biển, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển. Đại lý giao nhận cho các Hãng giao nhận vận tải nước ngoài, Kinh doanh các dịch vụ về kho gom hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS), Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu, Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện...

❖ **Công ty liên doanh liên kết**

Bảng 2. Danh sách những công ty liên kết của Công ty Cổ phần Transimex tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ (đăng ký và thực góp)	Sở hữu của TMS
1	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	25.050	50,00%
2	Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An	231.962	22,61%
3	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex)	866.000	35,02%
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	200.000	20,00%

- **Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam**
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 411022000240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/03/2014
 - Trụ sở: Phòng 5.2-5.3, tòa nhà E-town, Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM
 - Chức năng hoạt động: cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển, đường hàng không, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, vận chuyển và lắp đặt máy móc, thiết bị nặng, dịch vụ kho bãi, làm thủ tục hải quan...



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- **Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An**
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/05/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/04/2012
 - Trụ sở: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Ngành nghề kinh doanh chính: cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, bốc xếp hàng hóa, xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, buôn bán ô tô.
- **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex)**
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301307933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/07/2016
 - Trụ sở: 631 - 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Phát triển, mở rộng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp - Sản xuất chế biến về phân phối lương thực thực phẩm, hàng nông thủy hải sản xuất khẩu, kinh doanh xuất nhập khẩu, tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm trong và ngoài nước.
- **Công ty TNHH Vận tải Container Hải An**
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0201655535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/11/2015
 - Trụ sở: Tầng 5, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 - Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng hóa.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Năm 2000, Công ty chính thức được cổ phần hóa với số vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng. Sau khi trở thành công ty cổ phần, công ty đã trải qua 8 lần tăng vốn đến 2012 Công ty đại chúng hóa và niêm yết cổ phiếu với số vốn điều lệ là 230.750.000.000 đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 3: Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
1	Tháng 06 năm 2004	13	33		
2	Tháng 09 năm 2005	9,9	43,9	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3	
3	Tháng 08 năm 2007	20,58	63,48	Phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu Phát hành 1.058.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ	



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
				lệ phát hành 5:1	
4	Tháng 12 năm 2008	16,52	80	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 Phát hành cho cán bộ công nhân viên	Giấy chấp thuận đăng ký chào bán cổ phiếu số 363/UBCK-GCN ngày 23/12/2008 do Chủ tịch UBCKNN cấp
5	Tháng 08 năm 2009	21	101	Chào bán 1.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:22,49 Phát hành 300.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên	Giấy chấp thuận đăng ký chào bán cổ phiếu số 411/UBCK-GCN ngày 29/07/2009 do Chủ tịch UBCKNN cấp
6	Tháng 11 năm 2009	31	132	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ: 100:17,81 Phát hành cho CBCNV	Giấy chấp thuận đăng ký chào bán cổ phiếu số 411/UBCK-GCN ngày 29/07/2009 do Chủ tịch UBCKNN cấp
7	Tháng 1 năm 2010	33,15	165,15	Phát hành cổ phiếu thưởng 25%	UBCKNN đăng thông báo nhận đầy đủ tài liệu ngày 28/09/2010
8	Tháng 7 năm 2011	17,6	182,75	Chuyển đổi đợt 1 năm 2011 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2010 đã phát hành sang cổ phiếu	
9	Tháng 7 năm 2012	48	230,74	Chuyển đổi đợt 2 năm 2012 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2010 đã phát hành sang cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thưởng 5%, UBCKNN đăng thông báo nhận đầy đủ tài liệu ngày 11/05/2012	
10	Tháng 3 năm 2015	6,92	237,66	Phát hành cổ phiếu cho người lao động	CV số 1201/UBCK-QLPH ngày 18/03/2015 về việc chào bán ESOP của TMS



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
11	Tháng 2 năm 2016	28,45	266,11	Chuyển đổi đợt 1 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đã phát hành sang cổ phiếu	CV số 837/UBCK-QLCB ngày 23/2/2016 về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu của TMS
12	Tháng 7 năm 2016	39,89	306,00	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 5:1	CV số 4449/UBCK-QLCB ngày 08/07/2016 về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức của TMS
13	Tháng 9 năm 2016	6,65	312,65	Phát hành cổ phiếu cho CBCNV	CV số 6701/UBCK-QLCB ngày 05/10/2016 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của TMS
14	Tháng 1 năm 2017	32,99	345,64	Chuyển đổi đợt 2 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đã phát hành sang cổ phiếu	CV số 907/UBCK-QLCB ngày 22/2/2017 về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu của TMS

Nguồn: CTCP Transimex

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Transimex hiện nay là: 345.643.420.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

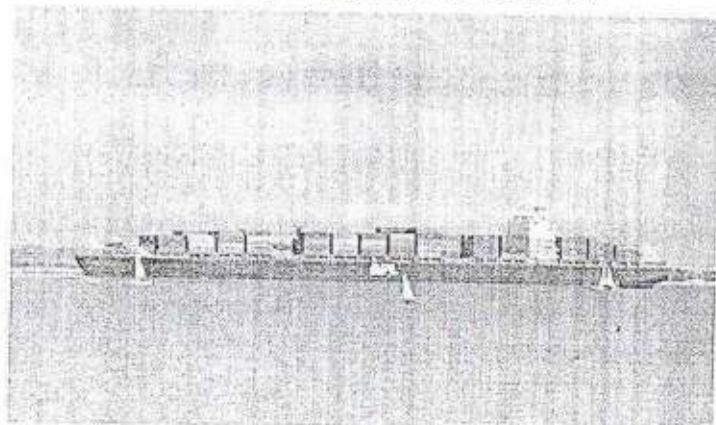
Công ty đã được đơn vị kiểm toán xác nhận về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các dịch vụ chính

Các nghiệp vụ kinh doanh chính của CTCP Transimex bao gồm nghiệp vụ giao nhận (logistics), đại lý tàu biển, Các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm phân phối và cho thuê cao ốc văn phòng.

Hình 5: Dịch vụ vận tải biển của TMS



Nguồn: TMS



Chiến lược của công ty là kinh doanh tập trung vào lĩnh vực chuyên môn logistics, tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng có hiệu quả phạm vi hoạt động để chuẩn bị cho việc mở cửa thị trường logistics; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm một số ngành nghề bổ trợ như: chuyển phát nhanh, dịch vụ quản lý kho, phân phối hàng hóa ...

7.1.1. Dịch vụ đại lý giao nhận và vận chuyển

a) Đường hàng không

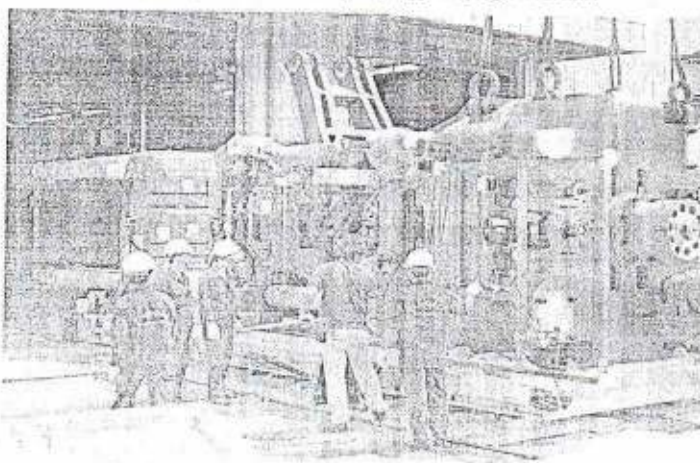
Với nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, Công ty là một trong những đại lý ưu tiên hàng đầu của các hãng hàng không quốc tế như: Vietnam Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways, Vector Aviation... với giá cả cạnh tranh nhất, hàng hóa được vận chuyển một cách nhanh chóng, và an toàn nhất.

b) Đường biển

TMS là một trong những Công ty hàng đầu về lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyên cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển đa phương thức. Với hơn 30 năm kinh nghiệm, Công ty có khả năng thực hiện: 350.000 tấn hàng hóa tương đương 30.000 TEU/năm, với phương châm "Nhanh chóng – An toàn – Chính xác – Giá cả cạnh tranh". Lợi thế của TMS là có lịch tàu ổn định và thời gian vận chuyển hợp lý. Các loại hàng TMS thực hiện dịch vụ gồm có:

- ✓ Hàng nguyên container (FCL)
- ✓ Hàng lẻ (LCL)
- ✓ Hàng Door to Door
- ✓ Hàng xá, kiện

Hình 6: Vận chuyển, di dời, lắp đặt tại KCN Biên Hòa I, máy ép nhựa JSW 1300, trọng lượng 110 tấn



Nguồn: TMS

c) Dịch vụ di dời máy móc, nhà xưởng

TMS được biết đến như là một trong những nhà tổ chức thực hiện hàng đầu trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển hàng dự án công trình, hàng siêu trường, siêu trọng. Công ty đã tham gia thực hiện nhiều dự án đầu tư nước ngoài như: Jabil Việt Nam, VGI Thủy điện Đa Nhim, nhà máy Nhiệt Điện Phú Mỹ, Sumitomo, Canon Việt Nam, ...

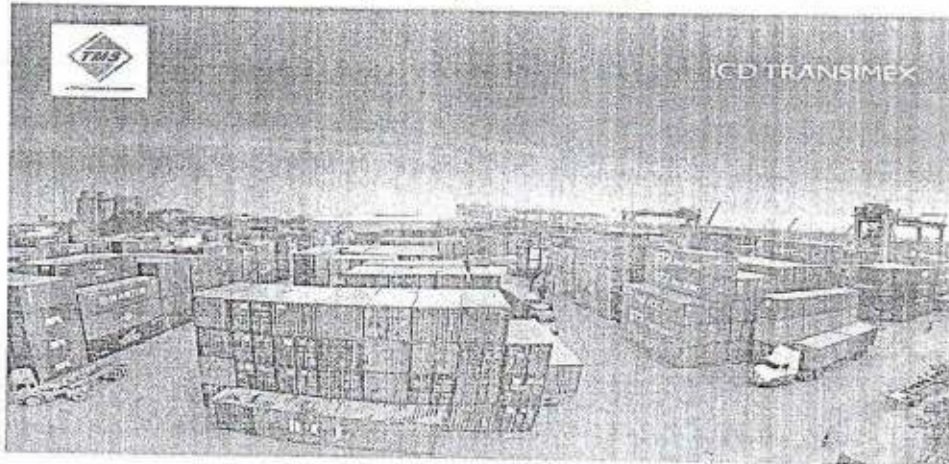
7.1.2. Khai thác kho bãi cảng ICD Transimex

ICD Transimex có nhiều thuận lợi về mặt địa lý – nằm ở trung tâm vùng tứ giác phát triển kinh tế phía Nam là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa Vũng Tàu, có trang thiết bị hiện đại, cung cấp đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, khả năng bãi chứa container lớn (500.000 TEU/năm) và dịch vụ chăm sóc khách hàng rất tốt với nhiều chính sách ưu đãi đến khách hàng.

ICD Transimex đã thu hút được nhiều khách hàng lớn và hiện đang hoạt động với tối đa công suất.



Hình 7: Cảng ICD Transimex



Nguồn: TMS

❖ **Giao thông:**

- **Đường bộ:** ICD Transimex nằm cách xa lộ Hà Nội khoảng 700m nối tiếp với mạng đường liên tỉnh và đường Quốc lộ, từ đây có thể thông thương với khắp các địa phương, các cơ sở kinh tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông và vùng Nam bộ.
- **Đường sông,** ICD Transimex nằm trên tuyến vận tải đường thủy chính của khu vực, từ đó theo sông Sài Gòn, các tàu, sà lan đến 1.000 DWT có thể lưu thông thuận lợi đến hầu hết các cảng khu vực TP. HCM, Vũng Tàu - Thị Vải, các sà lan, phương tiện thủy cỡ 250 tấn theo các tuyến đường thủy nội địa có thể đi đến các cảng miền Tây Nam bộ, các cảng Đồng bằng Sông Cửu Long.

❖ **Năng lực**

- **Tổng diện tích mặt bằng: 93.970 m², trong đó:**
 - Bãi chứa container: 57.498 m²
 - Kho ngoại quan: 10.000 m²
 - Kho CFS: 7.000 m²
 - Kho lạnh/ kho mát: 3.000 m²
- **Diện tích cầu cảng: 5.650 m²**
- **Chiều dài cầu cảng: 180 m**

❖ **Các dịch vụ tại ICD Transimex**

- Điểm thông quan nội địa (ICD)
- Nâng, hạ container
- Đóng rút hàng tại bãi
- Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh
- Thủ tục hải quan
- Kho đóng hàng lẻ (CFS)



- Kho ngoại quan (Bonded warehouse)
- Kho lạnh/ kho mát
- Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu
- Lâm bao bì, đóng gói chân không và kê ký mã hiệu hàng hóa
- Sửa chữa và vệ sinh container
- Hoạt động liên tục 24 giờ/ 7 ngày

❖ **Dịch vụ Kho CFS, Kho ngoại quan và Kho lạnh – kho mát**

a) Kho CFS (Container Freight Station)

Hệ thống kho CFS tại cảng ICD Transimex (CFS-TMS) được thành lập và hoạt động từ năm 1998, với 02 hệ thống kho hàng nhập khẩu và xuất khẩu.

Hiện nay kho CFS-TMS đang dẫn đầu về lĩnh vực dịch vụ hàng consolidation, hàng lẻ tại cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4 và khu vực Đông Bắc TP. Hồ Chí Minh.

- Vị trí:
 - Kho CFS-TMS nằm ngay cạnh Xa lộ Hà Nội và sông Sài Gòn là tuyến đường chính kết nối giữa các khu Công Nghiệp tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa -Vũng Tàu... và các cảng chính (Cát Lái, VICT, SPCT...)
 - Kho CFS-TMS nằm ngay trong khu vực Cảng ICD-TRANSIMEX là Cảng thông quan nội địa với lợi thế thuận tiện về đường sông và đường bộ giúp doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí vận chuyển hàng đến cửa khẩu.
- Năng lực:
 - Hệ thống kho High-Dock hiện đại, có tổng diện tích hơn 7.000 m2 với hơn 10.000 pallet.
 - Được trang bị hệ thống khung kệ tiên tiến, xe nâng, hệ thống chiếu sáng, Camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn quốc tế...
 - Hàng hóa được chất xếp khoa học theo từng khu vực, được quản lý bằng phần mềm hiện đại, hệ thống mã vạch... đảm bảo việc nhập-xuất hàng hóa được nhanh chóng và chính xác.
 - Đội ngũ nhân viên với nhiều năm kinh nghiệm, áp dụng phần mềm ERP của Oracle trong việc cập nhật số liệu, đảm bảo tính chuẩn xác cho việc nhập-xuất số liệu.
 - TMS đã và đang thực hiện dịch vụ cho các Công ty logistics toàn cầu như: K&N, UPS, Logwin, MOL Logistic, Panalpina, BMK... với tổng sản lượng hàng qua kho hàng năm trên 200.000 cbm

b) Kho ngoại quan (Bonded warehouse service)

Hệ thống Kho Ngoại quan của Transimex được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1996 theo giấy phép số 26/TCHQ ngày 25.3.1996 của Tổng cục Hải Quan.

TMS hiện là một trong số ít đơn vị hàng đầu của TP Hồ Chí Minh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Kho Ngoại quan cả về quy mô lẫn chất lượng dịch vụ.

- Vị trí:
 - Nằm trong khu vực ICD Transimex (Địa điểm thông quan nội địa),



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- Thuận tiện giao thông đường bộ và đường thủy vì nằm cạnh Xa lộ Hà Nội và bờ sông Sài Gòn, chỉ cách từ 7-20Km đến các cảng chính (Cát Lái, VICT, Khánh Hội...), các Khu công nghiệp, Khu chế xuất của TP.HCM và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu,...
- Năng lực:
 - Tổng diện tích các kho hơn 10.000 m², được chia làm 8 nhà kho riêng có diện tích từ 600 m² đến 2500 m², khô, sạch, thông thoáng, được trang bị hệ thống PCCC, báo cháy, camera quan sát, hệ thống giải nhiệt và chiếu sáng tốt. Toàn bộ hàng hóa được sắp xếp khoa học, đúng kỹ thuật trên pallet và cách ly theo tính chất hàng hóa.
 - Sẵn sàng tiếp nhận, lưu trữ và xuất kho các loại hàng hóa xuất nhập khẩu như nông sản, máy móc thiết bị, hàng tiêu dùng, máy lạnh, rượu, nguyên vật liệu sản xuất, hàng gia công xuất khẩu.... chờ nhập khẩu vào Việt Nam hoặc tái xuất và hàng chờ xuất khẩu.
 - Nằm trong khu vực ICD Transimex nên khách hàng có thể khai báo, hoàn thành các thủ tục HQ xuất nhập khẩu và giao nhận hàng tại kho ngoại quan được nhanh chóng, an toàn, tiết kiệm chi phí và thời gian.
 - Đội ngũ nhân viên, bốc xếp giỏi nghiệp vụ, nhiệt tình, chuyên nghiệp. Phương tiện nâng hạ container, rút ruột, đóng hàng và vận chuyển đầy đủ, an toàn, đồng bộ, đáp ứng mọi yêu cầu xuất nhập kho.
 - Đã và đang cung ứng dịch vụ kho ngoại quan cho các tập đoàn kinh tế và Công ty lớn của Nhật, Mỹ, Singapore, Việt Nam, Ấn Độ, Đức, Trung Quốc, Hồng Kong, Đài Loan ...

c) Kho lạnh – Kho mát tại cảng (Frozen and Chilled)

- Hệ thống Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex với tổng diện tích hơn 3.000 m², công suất hơn 5000 pallet, sạch sẽ, thông thoáng, trang bị hệ thống PCCC, báo cháy, hệ thống nhiệt và chiếu sáng tốt, nhiệt độ từ 10oC đến - 30oC.
- Được thiết kế, xây dựng và quản lý bằng các thiết bị và phương tiện hiện đại nhất nhằm đảm bảo an toàn cho hàng hóa của khách hàng.
- Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex đáp ứng mọi yêu cầu về lưu trữ và bảo quản hàng thủy sản đông lạnh, thịt đông lạnh, các loại trái cây và nhiều sản phẩm đông lạnh khác.

7.1.3. Trung tâm phân phối Transimex

Trung tâm phân phối cung cấp dịch vụ cho thuê kho ngoại quan, kho chứa hàng thường, khai báo hải quan, và các dịch vụ gia tăng như: Bốc/dỡ hàng hóa, đóng gói hàng, dán nhãn hàng hóa, phân phối & giao hàng.

- Vị trí:
 - Nằm tại Khu công nghiệp Sóng Thần 2, tỉnh Bình Dương
 - Cách các ICDs tại Thủ Đức 15km, Cát Lái 21 km, sân bay Tân Sơn Nhất 20km và trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 21 km)
- Năng lực:
 - Tổng diện tích: 18.000 m²;
 - Diện tích kho: 11.700 m² với 18 làn xe nhập/xuất
 - Bao gồm: Kho ngoại quan, Kho hàng thường



- Dịch vụ:
 - Cho thuê kho ngoại quan, kho chứa hàng thường
 - Giao nhận vận tải
 - Khai báo hải quan
 - Các dịch vụ giá trị gia tăng: bốc dỡ hàng hóa, đóng gói lại, dán nhãn hàng, phân phối và giao hàng

7.1.4. Trung tâm logistics Transimex tại Đà Nẵng

- Vị trí:
 - Lô C2-9, đường số 10, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 - Cách 7km đến Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, 8km đến trung tâm thành phố Đà Nẵng và 19km đến Cảng Tiên Sa
- Năng lực:
 - Tổng diện tích: 16.200 m², trong đó:
 - Diện tích kho: 9.300 m²
 - Bãi đậu xe làm hàng: 3.677 m²
 - 24 cửa nhập/ xuất hàng với 4 bàn nâng
- Dịch vụ:
 - Lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng nội địa, hàng tiêu dùng
 - Kho ngoại quan
 - Trung tâm phân phối hàng xuất nhập khẩu, hàng tiêu dùng nội địa tại miền Trung, hàng trung chuyển từ Lào về Đà Nẵng
 - Các dịch vụ giá trị gia tăng: đóng hàng vào pallet, đóng gói/ đóng gói lại, phân loại hàng hóa, in nhãn/ dán nhãn, phân phối, bar code và các giải pháp hỗ trợ

7.1.5. Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh

Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh có tổng diện tích hơn 10 ha bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho bảo thuế, kho CFS, Kho phân phối, Kho lạnh và bãi chứa Container (chức năng hoạt động là một ICD). Trung tâm được trang bị hệ thống khung kệ chứa hàng 07 tầng, hệ thống IP camera 24/7 có thể kiểm soát từ xa, hệ thống PCCC đạt tiêu chuẩn, phần mềm quản lý hiện đại, kết nối với tam giác phát triển quanh TP.HCM là Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu với các cảng biển chính, cảng hàng không của TP.HCM và Khu vực. Trung tâm này tập trung phát triển dịch vụ logistics, tích hợp trọn gói và đồng bộ, tổ chức và hoạt động theo mô hình logistics bên thứ 3 (3PL) trên cơ sở phát triển quản trị chuỗi cung ứng hiện đại, hiệu quả, chuyên nghiệp để đáp ứng được các yêu cầu về phân phối nội địa cho doanh nghiệp trong và ngoài Khu Công nghệ cao cũng như lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu.

7.1.6. Dịch vụ vận tải

Do công ty con của TMS là Công ty cổ phần Vận tải Giao nhận Ngoại thương (TMS – TRANS) đảm nhiệm với 44 xe đầu kéo container và 100 rơ moóc.



Hình 8: Dịch vụ vận tải do TMS TRANS thực hiện



Nguồn: TMS

7.1.7. Dịch vụ cho thuê cao ốc văn phòng

Nhận thấy trụ sở chính của công ty có vị trí thuận lợi tọa lạc tại góc giao lộ Hai Bà Trưng - Nguyễn Văn Thủ, nằm ngay khu trung tâm Quận I, TP Hồ Chí Minh, thuận tiện cho việc giao dịch và đi lại, TMS đã phát triển kinh doanh sang lĩnh vực mới: cho thuê văn phòng. Đây là một điểm nhấn quan trọng trong quá trình phát triển của Transimex, góp phần tăng doanh thu và đem lại lợi nhuận cao cho Công ty.

Tòa nhà khai trương và đi vào hoạt động từ đầu tháng 5/2009. Đến thời điểm hiện nay tòa nhà đã lấp đầy 100%.

Hình 9 : Tòa nhà TMS|BUILDING





Nguồn: TMS

- Thông tin về Cao ốc TMS|Building - 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
 - Cao ốc hạng B
 - Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, tọa lạc tại khu Trung Tâm Thương Mai và dịch vụ sầm uất của quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Tổng diện tích xây dựng 8,500 m²
 - 14 tầng và 2 tầng hầm đậu xe
- Tiện ích của cao ốc
 - Tòa nhà thoáng đẹp, tiện nghi và an toàn
 - Diện tích mỗi sàn 300-400m², thuận tiện cho việc bố trí văn phòng làm việc
 - Hai thang máy Mitsubishi thông minh tốc độ cao, trong đó có một thang đi xuống tầng hầm
 - Hệ thống M & E tiết kiệm điện nhập từ Châu Âu- Mỹ

7.2. Sản lượng, doanh thu lợi nhuận qua các năm

Bảng 4: Sản lượng dịch vụ của TMS qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK					
1.1	Bảng đường hàng không	Tấn	1.025	789	710	953,6
1.2	Bảng đường biển					
	- Hàng nguyên container	Teu	16.005	16.866	18.989	24.664
	- Hàng lẻ	M ³	74.202	12.410	20.190	10.313
2	Sản lượng hàng hóa qua cảng ICD Transimex và dịch vụ kho bãi chung					
2.1	Cảng ICD					
	- Container hàng	Teu	199.114	191.375	236.403	219.550
	- Container rỗng	Teu	117.055	133.084	131.577	134.174
2.2	Kho CFS	M ³	299.207	400.173	364.165	195.212
2.3	Kho Lạnh	Tấn	33.858	31.449	37.467	132.859
2.4	Kho ngoại quan					
	- Nhập khẩu	M ³	48.120	53.582	69.767	51.803
	- Xuất khẩu	M ³	16.463	30.519	57.995	48.500
2.5	Trung tâm phân phối	Tấn	157.660	303.353	283.375	497.615



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	- Nhập kho	Tấn		67.882	145.699	246.726
	- Xuất kho	Tấn		61.751	137.676	250.889
3.	Sản lượng hàng vận chuyển sà lan và vận tải container đường bộ					
	- Vận chuyển sà lan	Teu	75.150	104.488	138.393	137.033
	- Vận tải container đường bộ	Teu	31.660	27.456	38.948	38.382
4.	Sản lượng hàng làm đại lý vận tải biển					
	- Vận chuyển quốc tế	Teu	7.781	25.634	38.894	56.687
	- Vận chuyển nội địa HCM-HPG-HCM	Teu	348	1.479	1.933	1.975

Nguồn: TMS

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2015		2016		Q4 2017	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Dịch vụ giao nhận vận chuyển, đại lý hãng tàu	123.007	30%	153.445	30%	189.212	39%
Dịch vụ kho vận, sà lan	204.514	49%	238.611	47%	245.683	50%
Hợp tác kinh doanh	73.905	18%	97.166	19%	47.626	10%
Hoạt động khác	13.094	3%	15.747	3%	6.120	1%
Tổng cộng	414.520	100%	504.969	100%	488.642	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016, BCTC riêng quý IV năm 2017 của TMS

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu Hợp nhất theo loại hình dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2015		2016		Q4 2017
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị
Dịch vụ giao nhận	154.098	32%	182.073	30%	n/a
Dịch vụ kho vận, sà lan	224.367	46%	296.586	48%	n/a
Dịch vụ cho thuê văn phòng	28.140	6%	28.768	5%	n/a
Hợp tác kinh doanh	73.905	15%	97.166	16%	n/a
Dịch vụ khác	8.294	2%	11.071	2%	n/a
Tổng cộng	488.804	100%	615.664	100%	2.038.682



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất quý IV năm 2017 của TMS

Trong cơ cấu doanh thu của TMS, dịch vụ giao nhận và kho vận, sà lan chiếm tỷ trọng lớn nhất với lần lượt 30% và 48% tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2016. Năm 2016, doanh thu dịch vụ giao nhận đạt 182 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ kho vận, sà lan đạt doanh thu 296 tỷ đồng tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ dịch vụ cho thuê văn phòng ổn định ở mức xấp xỉ 28 tỷ đồng qua các năm. Tổng doanh thu năm 2016 tăng 26% so với năm 2015.

Tính riêng quý I năm 2017, Công ty đã đạt doanh thu hợp nhất 134,8 tỷ đồng, tương đương 29% cả năm 2016.

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2015		2016		Q4 2017	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Dịch vụ giao nhận vận chuyển, đại lý hãng tàu	15.054	17%	18.918	16%	29.024	24%
Dịch vụ kho vận, sà lan	55.807	63%	72.930	63%	82.818	67%
Hợp tác kinh doanh	12.596	14%	16.888	15%	8.941	7%
Hoạt động khác	5.643	6%	6.859	6%	2.534	2%
Tổng cộng	89.099	100%	115.596	100%	123.317	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016, BCTC riêng quý IV năm 2017 của TMS

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất theo loại hình dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2015		2016		Q4 2017
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Dịch vụ giao nhận	20.615	17%	25.409	16%	-
Dịch vụ kho vận, sà lan	61.271	50%	80.982	53%	-
Dịch vụ cho thuê văn phòng	22.712	19%	25.050	16%	-
Hợp tác kinh doanh	12.596	10%	16.888	11%	-
Dịch vụ khác	4.354	4%	5.769	4%	-
Tổng cộng	121.547	100%	154.099	100%	249.348

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất quý IV năm 2017 của TMS

Tương ứng với cơ cấu doanh thu, dịch vụ kho vận, sà lan đóng góp đến trên 50% cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của TMS. Biên lợi nhuận gộp của từng lĩnh vực hoạt động cũng có sự cải thiện nhỏ trong năm, theo đó, TMS duy trì tăng trưởng lợi nhuận gộp ở mức 26%, tương đương mức tăng trưởng doanh thu.

7.3. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đối với các sản phẩm của Công ty cổ phần Transimex như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

- Chữ viết tắt: TMS
- Logo:



Công ty không có đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

7.4. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên HĐ	Giá trị HĐ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác trong hợp đồng
Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Tùy theo lượng hàng thực tế	Tháng 5 năm 2017	Dài hạn	Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
Hợp đồng dịch vụ bảo quản hàng lạnh	Tùy theo lượng hàng thực tế	Tháng 1 năm 2017	Dài hạn	Dịch vụ bảo quản lạnh	CTCP Việt Nam Kỹ nghệ súc.sản
Bản ghi nhớ dịch vụ vận tải	Tùy theo lượng hàng thực tế	Tháng 1 năm 2017	Dài hạn	Dịch vụ vận chuyển container	Maersk
Hợp đồng vận chuyển	Tùy theo lượng hàng thực tế	Tháng 1 năm 2017	01 năm	Dịch vụ vận chuyển sà lan	CTCP Gemadept
Bản ghi nhớ dịch vụ vận tải	Tùy theo lượng hàng thực tế	Tháng 1 năm 2017	6 tháng	Dịch vụ vận chuyển container	First Logistics Development (JV) Company

Nguồn: CTCP Transimex

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 10: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - nay

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ (riêng)			Hợp nhất		
	2015	2016	2017	2015	2016	2017
Tổng giá trị tài sản	1.009.250	1.380.597	1.458.307	1.420.069	2.006.279	2.732.578



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Chi tiêu	Công ty mẹ (riêng)			Hợp nhất		
	2015	2016	2017	2015	2016	2017
Vốn chủ sở hữu	628.052	781.138	917.491	868.259	1.078.388	1.426.920
Doanh thu thuần	414.520	504.969	488.642	488.804	615.661	2.038.682
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	120.424	124.458	134.251	170.708	192.041	236.610
Lợi nhuận khác	-549	-192	9	5.292	182	989
Lợi nhuận trước thuế	119.875	124.266	134.261	176.000	192.223	293.306
% LNTT/DTT	29%	25%	27%	36%	31%	14%
Lợi nhuận sau thuế	103.821	108.383	115.172	155.372	172.197	206.936
% LNST/DTT	25%	21%	24%	32%	28%	10%
Tỷ lệ cổ tức (%mệnh giá)	20%	30%	n/a	20%	30%	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51%	96%	n/a	34%	60%	n/a

Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017 của CTCP Transimex

9. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ lợi nhuận đã chia và tỷ lệ cổ tức trong các năm gần đây của Công ty cổ phần Transimex như sau:

Bảng 11: Chính sách cổ tức qua các năm

	Cổ tức năm 2014	Cổ tức năm 2015	Cổ tức năm 2016
Tỷ lệ cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu)	9% bằng tiền mặt	5% bằng tiền mặt 15% bằng cổ phiếu	5% bằng tiền mặt 25% bằng cổ phiếu
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trên lợi nhuận sau thuế thuộc Công ty mẹ)	23%	51%	96%
Thời gian chi trả	Tháng 12 năm 2015	Tháng 6 năm 2016	Dự kiến quý II 2017

Nguồn: Công ty cổ phần Transimex

Chính sách cổ tức của công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê duyệt và căn cứ vào kết quả lợi nhuận trong năm, cần đối nguồn vốn đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



10. Tình hình tài chính

10.1. Chỉ tiêu cơ bản

a) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

b) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: Triệu đồng

	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Thuế giá trị gia tăng	2	868	374	496	1.495	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.173		8.272	3.579	-55	
Thuế TNCN	123	406	386	148	471	
Các loại thuế, phí phải nộp Nhà nước khác	584	901	-	584	901	
Tổng	2.882	2.175	9.032	4.807	2.813	16.297

Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017 của CTCP Transimex

Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện tại của Công ty là 20% và thuế giá trị gia tăng áp dụng là 10%. Ngoài ra Công ty nộp các loại thuế khác với các hoạt động chịu thuế có liên quan.

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

c) Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017, chi tiết các khoản vay nợ như sau:

Bảng 13: Vay và nợ thuế tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Đối tượng	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Vay nợ ngắn hạn	55.470	97.127	54.100	58.070	123.836	228.496
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TPHCM ⁽¹⁾	36.432	27.469		36.432	29.266	
Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽²⁾		17.797			17.797	



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Đối tượng	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Vay dài hạn đến hạn trả	18.340	45.064		20.940	69.977	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả		6.319			6.319	
Trái phiếu đến hạn trả	698	477		698	477	
Vay nợ dài hạn	243.536	399.476	372.966	395.281	673.509	551.894
Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽³⁾	31.834	5.669		31.834	5.669	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾	22.240	18.533		166.185	292.566	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh				7.800		
Ryobi Holdings Co., LTD ⁽⁵⁾	90.160	75.967		90.160	75.969	
Nợ thuê tài chính dài hạn		8.686			8.686	
Trái phiếu chuyển đổi	99.302	50.000		99.302	50.000	
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		240.620			240.620	
Tổng cộng	299.006	496.603	427.066	453.351	797.344	780.390

Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017 của CTCP Transimex

(1) Khoản vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ.

(2) Khoản vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ và được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, một số tài sản trên đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, Bình Dương và các tài sản cố định hữu hình khác.

(3) Khoản vay để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ và sẽ được điều chỉnh 3 tháng/ lần kể từ ngày giải ngân, áp dụng cho từng khoản rút vốn vay. Khoản vay được thế chấp bằng một số tài sản cố định, quyền sử dụng đất của Công ty.

(4) Khoản vay để đầu tư dự án Trung tâm Logistics Transimex – Đà Nẵng và dự án Kho ngoại quan và dịch vụ hậu cần tại Khu công nghệ cao, quận 9, TP Hồ Chí Minh

d) Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu



Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ (riêng)			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Phải thu ngắn hạn						
Phải thu khách hàng	52.585	49.937	52.968	41.549	77.794	287.783
Trả trước cho người bán	3.725	6.728	1.220	9.101	7.372	10.235
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	33.043	39.383	33.439	28.716	37.451	162.218
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi				-399	-399	-11.809
Phải thu dài hạn						
Phải thu dài hạn khác	33.185	3.032	0	33.475	3.322	7.999

Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017 của CTCP Transimex

❖ Các khoản phải trả

Bảng 21: Các khoản nợ phải trả ngắn hạn công ty hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ (riêng)			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Phải trả ngắn hạn						
Phải trả người bán	9.409	17.565	29.207	11.030	29.851	279.067
Người mua trả tiền trước				5	36	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.882	2.175	10.264	4.807	2.813	16.297
Phải trả người lao động	9.575	16.975	1.107	10.696	18.816	16.078
Chi phí phải trả	13.538	21.263	14.275	14.792	21.703	22.628
Doanh thu chưa thực hiện				3.075	3.018	2.821
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	39.955	35.368	37.568	42.831	36.807	150.973
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.821	9.500	11.303	7.458	10.113	22.020
Phải trả dài hạn						
Phải trả dài hạn khác	11	11	311	3.766	7.390	11.687



Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017
của CTCP Transimex

10.2. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2015	2016	2017	2015	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,36	1,23	1,30	2,40	1,30	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	2,30	1,20	1,28	2,36	1,27	1,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,38	0,43	0,37	0,39	0,46	0,48
Hệ số nợ vay/ Tổng tài sản	0,30	0,36	0,3	0,32	0,40	0,54
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	0,61	0,77	0,59	0,64	0,86	0,92
Hệ số nợ vay/ vốn chủ sở hữu	0,48	0,64	0,48	0,52	0,74	0,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	46,27	75,46	72,91	49,26	82,76	337,99
(Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho)						
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,41	0,37	0,34	0,34	0,31	0,75
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	25%	21%	24%	32%	28%	12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	25%	21%	24%	32%	28%	10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	17%	14%	13%	18%	16%	10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	10%	8%	8%	11%	9%	8%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	29%	25%	27%	35%	31%	12%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản	12%	9%	9%	12%	10%	9%
Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng/ cổ phiếu)	n/a	n/a	n/a	5.348	5.353	4.607





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

*Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC riêng, hợp nhất quý IV năm 2017
của CTCP Transimex*

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 1,23 lần, và hệ số thanh toán nhanh là 1,20 lần, sụt giảm nhẹ so với năm 2015, tuy nhiên vẫn ở mức trên 1 lần, đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty. Chỉ tiêu khả năng thanh toán đang có xu hướng cải thiện dần trong năm 2017.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty khá ổn định qua các năm với Nợ phải trả chiếm dưới 50% cơ cấu tổng nguồn vốn của Doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là nợ vay. Tại thời điểm 31/12/2016, nợ vay chiếm tỷ trọng cao hơn so với năm trước đó, nhưng sau khi Công ty hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu đầu năm 2017, các chỉ tiêu nợ vay đã giảm về mức thấp.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho cao do đặc thù hoạt động của lĩnh vực cung cấp dịch vụ của Công ty không cần đầu tư vốn lưu động lớn vào hàng tồn kho. Trong khi đó, tài sản cố định đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Công ty, do đó, yêu cầu đầu tư lớn vào tài sản, dẫn đến tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản thấp. Tuy nhiên, so với các công ty trong cùng ngành, các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty đều ở mức tốt và khá ổn định.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Biên lợi nhuận của Công ty đang ở mức 21%, giảm nhẹ so với năm 2015 do tăng trưởng mạnh về doanh thu đến từ một số dự án mới đi vào hoạt động từ cuối năm 2016 và Công ty đang chịu lãi vay vốn trong quá trình đầu tư. Trong năm 2017, sau khi các dự án mới dần đạt tới đa công suất hoạt động, Công ty sẽ ngày càng gia tăng hiệu quả hoạt động.

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

Bảng 15: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	022762898
2	Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	020521552
3	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên Hội đồng quản trị	023008677
4	Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị	022829360
5	Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên Hội đồng quản trị	TK1291814
6	Ông Vũ Cường	Thành viên Hội đồng quản trị	151205103
7	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	E4101434
8	Ông Vũ Chinh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	011678883

Nguồn: CTCP Transimex



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

11.1.1. Ông Bùi Tuấn Ngọc

- ❖ Họ và tên: Bùi Tuấn Ngọc
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex
- ❖ Số CMTND: 022762898 Cấp ngày: 12/7/2004 Nơi cấp: CA Thành phố HCM
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Kỹ sư xây dựng
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH TM – XD – SX Thiên Hải	Giám đốc	1994 đến nay
2	CTCP Đầu tư VINA	Chủ tịch HĐQT	05/2017 – nay
3	CTCP Đầu tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT	2009 – nay
4	CTCP Vận tải & Xếp dỡ Hải An	Phó Chủ tịch HĐQT	2011 – nay
5	CTCP Vinafreight	Phó Chủ tịch HĐQT	05/2012 – nay
6	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CLX)	Chủ tịch HĐQT	6/2016 – nay

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1988 – 1992	Xi nghiệp XDCB SEAPRODEX – Bộ Thủy sản	Cán bộ
1992 – 1993	Liên hiệp DVSXTM TP. Hồ Chí Minh	Cán bộ
1993 – 1994	Trung tâm TM LD Việt-Xô TP.HCM (ROSVIETIMPEX)	Cán bộ
1994 – nay	Công ty TNHH TM-XD-SX Thiên Hải (TP.HCM)	Giám đốc
2006 – 03/2008	CTCP Transimex	Thành viên HĐQT
05/2007 – nay	CTCP Đầu tư Vina	Chủ tịch HĐQT
04/2008 – nay	CTCP Transimex	Chủ tịch HĐQT
2009 – nay	CTCP Đầu tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT
05/2012 – nay	CTCP Vinafreight	Phó Chủ tịch HĐQT
2011 đến nay	CTCP Vận tải và xếp dỡ Hải An	Chủ tịch HĐQT
06/2016 đến nay	CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Phó Chủ tịch HĐQT

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 187.098 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,54 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Phùng Thị Quỳnh Yến	Mẹ	0
2	Nguyễn Thanh Huyền	Vợ	0
3	Bùi Minh Tuấn	Em	3.061.928
4	Bùi Trần Yến Châu	Con	0
5	Bùi Ngọc Thạch	Con	0
6	Cty CP Đầu Tư Vina	Chủ tịch HĐQT	2.505.953
7	Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc	289.444
8	Công ty CP Đầu Tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT	3.868.125
9	Công ty CP Vinafreight	Phó Chủ tịch HĐQT	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.2. Ông Lê Duy Hiệp

- ❖ Họ và tên: Lê Duy Hiệp
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- ❖ Số CMTND: 020521552 Cấp ngày: 24/12/2004 Nơi cấp: CA Thành phố HCM
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Dịch Vụ Hàng Hải	Chủ tịch HĐQT	05/2009 - nay
2	Công ty CP Vận tải & Xếp dỡ Hải An	Thành viên HĐQT	2011 - nay
3	Công ty CP Vinafreight	Thành viên HĐQT	05/2012 - nay
4	Công ty CP Cholimex	Thành viên HĐQT	06/2016 - nay

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1990-1998	Công Ty Cung Ứng Tàu Biển Tp.HCM	Trưởng Phòng Đại Lý Tàu Biển
1998-2004	CTCP Dịch Vụ Hàng Hải	Phó Giám đốc
2004- T4/2009	CTCP Dịch Vụ Hàng Hải	Giám đốc điều hành – Chủ tịch



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
		HĐQT
2004-nay	Công Ty Liên Doanh Vận Tải Công Nghệ Cao (Transvina)	Thành viên HĐQT
Từ T3/2009-T8/2011	CTCP Transimex	Thành viên HĐQT
Từ T5/2009 – nay	CTCP Dịch Vụ Hàng Hải	Chủ tịch HĐQT
Từ T5/2009-nay	CTCP Transimex	Tổng Giám đốc
Từ T9/2011-nay	CTCP Transimex	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ T5/2012-nay	CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT
Từ 2011 - nay	CTCP Vận tải & Xếp dỡ Hải An	Thành viên HĐQT
Từ 06/2016 - nay	CTCP Cholimex	Thành viên HĐQT

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 109.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Đỗ Duy Liên	Me	0
2	Đỗ Thị Việt Hoa	Vợ	0
3	Lê Thái Hỷ	Anh	0
4	Lê Thị Liên Hoan	Chị	0
5	Công ty TNHH Nippon Express VN	Thành viên HĐQT	0
6	Công ty TMS Property	Thành viên HĐQT	0
7	CTCP Dịch vụ Hàng hải (Mac Shipping)	Chủ tịch HĐQT	83.288
8	CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.3. Ông Đỗ Xuân Quang

- ❖ Họ và tên: Đỗ Xuân Quang
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- ❖ Số CMTND: 023008677 cấp ngày 22/08/2007 tại TP. Hồ Chí Minh



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- ❖ Bằng cấp/ Trình độ: Thạc sỹ Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT	2004 - nay
2	Công ty Vietway	Chủ tịch HĐQT	2009 - nay
3	Công ty Vector Aviation	Chủ tịch HĐQT	09/2014 - nay
4	Vietjet Air	P.TGD khai thác TMHH	09/2014 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2004 - nay	CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT
2009 - nay	Công ty Vietway	Chủ tịch HĐQT
2013 - nay	CTCP Transimex	Thành viên HĐQT
09/2014 - nay	Vector Aviation	Chủ tịch HĐQT
09/2014 - nay	Vietjet Air	Phó Tổng giám đốc khai thác TMHH

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 16.383 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Đỗ Xuân Dân	Bố	0
2	Đỗ Thị Kim Anh	Chị	0
3	Đỗ Thị Kim Chi	Chị	0
4	Đỗ Thị Kim Tuyền	Chị	0
5	Đỗ Thị Kim Ngọc	Em	0
6	Đỗ Thị Kim Cương	Em	0
7	Đỗ Thị Kim Yến	Em	0
8	Tạ Việt Hà	Vợ	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
9	Đỗ Bảo Khanh	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.4. Ông Huỳnh Minh Thảo

- ❖ Họ và tên: Huỳnh Minh Thảo
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Số CMTND: 022829360 cấp ngày 25/10/2002 tại CA TP.HCM
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Giao nhận vận tải
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Thành viên HĐQT - Phó TGD	10/2000 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/1983-1990	CTCP Transimex	Nhân viên
1990-1993	CTCP Transimex	Phó Phòng Giao Nhận
1993-1999	CTCP Transimex	Trưởng Phòng Giao Nhận
1999 – 2000	CTCP Transimex	Phó Giám Đốc
2000 - nay	CTCP Transimex	Thành viên HĐQT
10/2000 – nay	Công ty Liên doanh TNHH NIPPON Express Việt Nam	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 286.081 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,83 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Lê Sơn Thủy	Vợ	21.641
2	Huỳnh Thanh Hồng	Em	0



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
3	Huỳnh Minh Trí	Em	0
4	Huỳnh Minh Hoàng	Em	0
5	Huỳnh Thị Bích Nhung	Em	02
6	Huỳnh Ngọc Hà	Em	0
7	Huỳnh Phước Trung	Con	0
8	Huỳnh Ngọc Hiền	Con	0
9	Huỳnh Trung Hiếu	Con	0
10	Huỳnh Hiếu Nghĩa	Con	0
11	CTY LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Phó TGD	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.5. Ông Toshiyuki Matsuda

- ❖ Họ và tên: Toshiyuki Matsuda
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT CTCP Transimex
- ❖ Số hộ chiếu: TR3956929 cấp ngày 22/04/2015 tại Nhật Bản
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Ryobi Holdings Co., Ltd.	Phó Tổng Giám Đốc	06/2014 - hiện tại
2	Công ty TNHH Casco	Giám đốc	03/2013 - hiện tại

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
04/2008-01/ 2009	Ryobi Systems Co., Ltd	Giám đốc điều hành
02/ 2009- hiện tại	Ryobi Systems Co., Ltd	Giám đốc điều hành
06/ 2009-05/2011	Ryobi Holdings Co., Ltd	Giám đốc điều hành
06/ 2011-05/2014	Ryobi Holdings Co., Ltd	Giám đốc điều hành
03/2013-hiện tại	Casco Investment Limited	Giám đốc



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/ 2014-hiện tại	Ryobi Holdings Co., Ltd	Phó tổng giám đốc
4/2013- hiện tại	CTCP Transimex	Thành viên HĐQT

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 9.126 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 8.411.458 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Casco Investment Limited	Giám đốc	8.411.458
2	Ryobi Holdings Co.,Ltd	Giám đốc điều hành	0
3	Mitsunobu Kojima	Cha	0
4	Yumiko Kojima	Mẹ	0
5	Risa Matsuda	Vợ	0
6	Kousuke Matsuda	Con	0
7	Kanna Matsuda	Con	0
8	Hiromi Kojima	Chị	0
9	Mitsuhiro Kojima	Em	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.6. Ông Vũ Cường

- ❖ Họ và tên: Vũ Cường
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành Viên HĐQT
- ❖ Số CMTND: 151205103 Cấp ngày: 18/06/2010 Nơi cấp: Thái Bình
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ Chuyên ngành Tài chính
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Tư Vấn NDH	Giám đốc	07/2015 - nay



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP FPT - Trung tâm FPT Internet	Cán bộ kinh doanh	2002 - 2003
2	Trường Đại học Ngoại Thương	Giảng viên	2003 - 2009
3	CTCP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)	Chuyên viên phân tích & Phó GD Nghiệp vụ BP. Phân tích - Tư vấn	2009 - 05/2013
4	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Phó Giám đốc Đầu tư	2013 - 12/2014
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Giám đốc Đầu tư	01/2015 - 06/2015
6	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Giám đốc	07/2015 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Giám đốc	0
2	Vũ Huy Lân	Bố	0
3	Nguyễn Thị Thu	Mẹ	0
4	Trần Thị Mỹ Linh	Vợ	0
5	Vũ Bảo Châu	Con	0
6	Vũ Kiệt	Con	0
7	Vũ Giang Lâm	Anh	0
8	Vũ Huy	Anh	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không có
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

11.1.7. Ông Bùi Minh Tuấn

- ❖ Họ và tên: Bùi Minh Tuấn
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

- ❖ Số hộ chiếu : E3090481 cấp ngày 12/03/2013 tại Úc
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Đầu Tư Đất Mới	Giám đốc Tài chính	2002- hiện tại

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2002 - nay	Công ty TNHH Đầu Tư Đất Mới	Giám đốc tài chính
04/2013 - nay	Cty CP Transimex	Thành viên HĐQT

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 3.061.928 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 8,86 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	PHÙNG THỊ QUỲNH YẾN	Mẹ	0
2	BÙI TUẤN NGỌC	Anh	187.098
3	HOÀNG THỊ MỸ QUYÊN	Vợ	0
4	BÙI HOÀNG TUẤN KHANG	Con	0
5	CTY TNHH ĐẦU TƯ ĐẤT MỚI	Giám đốc Tài chính	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.1.8. Ông Vũ Chính

- ❖ Họ và tên: Vũ Chính
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- ❖ Số CMTND: 027062000082 cấp ngày 05/05/2016 tại CA Hà Nội
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Tốt nghiệp khoa Tín dụng - Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng (Nay là Học viện Ngân hàng)
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP XNK HANECO	Chủ tịch HĐQT	11/2016 - nay
2	CTCP Dịch vụ CN MIS	Thành viên HĐQT	05/2017 - nay

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Trường Ngân hàng IV Sơn Tây - Hà Nội	Giáo viên	1984 - 1990
2	Công ty Hợp tác kinh tế với nước ngoài (HANECO) nay là Cty Dịch Vụ XNK & TM HANECO	Kế toán viên	1990 - 1993
3	Công ty HANECO	Kế toán viên - Phó P. Kế toán - Trưởng P. Kế toán	1993 - 1999
4	Công ty HANECO	Kế Toán Trưởng	1999 - 2007
5	Công ty HANECO	Phó Giám Đốc	03/2007 - 11/2007
6	Công ty HANECO	Giám Đốc	11/2007 - 07/2010
7	Công ty TNHH MTV XNK & TM HANECO	CT.HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	08/2010 - 10/2016
8	Công ty CP XNK HANECO	Chủ tịch HĐQT	11/2016 - nay

❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 321.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,93 %

❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không có

❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Châu Văn Anh	Vợ	0
2	Vũ Nhật Anh	Con	0
3	Vũ Anh Hà My	Con	0
4	Vũ Huy	Anh	0
5	Vũ Trường	Anh	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
6	Vũ Thị Ninh	Em	0
7	Vũ Tĩnh	Em	0
8	Vũ Thị Dung	Em	0
9	CTCP XNK HANECO	CT.HĐQT	21.843

❖ Các khoản nợ với công ty: không

❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.2. Ban Giám Đốc

Bảng 16: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	54	020521552
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	48	022382737
3	Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	48	022498878
4	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	46	022081254

Nguồn: CTCP Transimex

11.2.1. Ông Lê Duy Hiệp

Xem mục thành viên Hội đồng quản trị ở trên

11.2.2. Ông Nguyễn Chí Đức

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Chí Đức
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc
- ❖ Số CMTND: 022382737 ngày cấp 21/02/2013 tại CA TP. HCM
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Vận Tải Transimex	Phó chủ tịch HĐQT	03/2017 - nay

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Transimex	Nhân viên, Trưởng Phòng nghiệp vụ Công ty	1994 - 05/2008



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

2	CTCP Transimex	Phó Tổng Giám Đốc	06/2008 - nay
3	Công ty TNHH MTV Vận Tải Giao nhận Ngoại thương (TMS-Trans)	Chủ tịch HĐQT	12/2008 - 03/2017
4	CTCP Vận Tải Transimex	Phó Chủ tịch HĐQT	03/2017 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 177.736 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,51 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có):

TT	Tên công ty/ tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Vận tải Transimex	35.100	0,64%

- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Nguyễn Thị Lập	Mẹ	0
2	Dương Minh Nguyệt Tú	Vợ	0
3	Nguyễn Thị Bích Hương	Chị	0
4	Nguyễn Chí Hiếu	Em	0
5	Nguyễn Chí Trung	Em	7
6	CTCP Vận tải Transimex	TV. HĐQT	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.2.3. Ông Tôn Thất Hưng

- ❖ Họ và tên: Tôn Thất Hưng
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc TMS
- ❖ Số CMTND: 046065000121 cấp ngày 24/03/2017 tại CA TP. HCM
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân QTKD
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: không
- ❖ Quá trình công tác:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty Sửa chữa Tàu biển và Giàn khoan	Công nhân kỹ thuật	1986 - 1993
2	Công ty TNHH Lâm Sơn	Họa viên kiến trúc	1993 - 1995
3	VPĐD Danzas	Nhân viên bán dịch vụ	1995 - 2002
4	VPĐD DHL Danzas Air & Ocean	Key Account Manager	2002 - 2003
5	VPĐD DHL Global Forwarding	Asia Trade Lane Manager	2003 - 2007
6	Công Ty CP Giao Nhận Toàn Cầu DHL Việt Nam	Trưởng Phòng Logistics	2007 - 2011
7	Công ty CP Transimex	Trưởng Phòng Logistics	05/2011 - 09/2011
8	Công ty CP Transimex	Phó Tổng Giám Đốc	10/2011 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 19.678 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Tôn Thất Hy Hiền	Cha	0
2	Trần Thanh Vân	Mẹ	0
3	Tôn Nữ Thanh Hương	Em	0
4	Tôn Thất Huân	Em	0
5	Tôn Nữ Quỳnh Chi	Em	0
6	Đỗ Thị Thanh Thanh	Vợ	0
7	Tôn Thất Minh Huy	Con	0
8	Tôn Thất Minh Hoàng	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.2.4. Ông Nguyễn Hồng Sơn

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Hồng Sơn



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐÒI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc
- ❖ Số CMTND: 022081254 Cấp ngày 26/11/2015 tại TP. Hồ Chí Minh
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công Ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics	Giám đốc	04/2016 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Transimex	Nhân viên	01/1994 - 10/2009
2	CT CP Transimex	Giám đốc ICD	11/2009 - 03/2014
3	CT CP Transimex	Phó Tổng Giám Đốc	04/2014 - nay
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics	Giám đốc	04/2016 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 30.402 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Nguyễn Hồng Vân	Bố	0
2	Nguyễn Thị Thu Dung	Mẹ	0
3	Phạm Thị Hồng Thúy	Vợ	0
4	Nguyễn Hồng Lâm	Em	0
5	Nguyễn Hồng Minh	Con	0
6	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Con	0
7	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics	Giám đốc	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ



11.3. Ban Kiểm Soát

Bảng 17: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	43	0243722288
2	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên Ban Kiểm soát	33	301108051

Nguồn: CTCP Transimex

11.3.1. Bà Lê Thị Ngọc Anh

- ❖ Họ và tên: Lê Thị Ngọc Anh
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 048174000032 cấp ngày 28/06/2016 tại Cục Cảnh Sát
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kế toán- Kiểm toán
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Vinafreight	Kế toán trưởng	2011 đến nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng mới.	Nhân viên kế toán	1997 – 1998
2	Công ty TNHH Việt Đan	Nhân viên kế toán	1998 – 2001
3	Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans)		2001 – 2002
4	Công ty cổ phần vận tải ngoại thương (Vinafreight)	Kế toán trưởng	2002- đến nay
5	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban kiểm soát	22/4/2017-05/03/2018
6	Công ty Cổ phần Transimex	Trưởng Ban kiểm soát	Từ 06/3/2018 – đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không
- ❖ Những người có liên quan:
- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

11.3.2. Bà Nguyễn Kim Hậu

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Kim Hậu
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành Viên Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 301108051 Cấp ngày 06/04/1999 Tại CA Long An
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kế toán
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Đầu Tư Vina	Kế toán trưởng	05/2007 - nay
2	CTCP In & Thương Mại Vina	Kế toán trưởng	06/2012 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH TM - DV V.S.C	Kế toán Tổng hợp	2005 - 2007
2	CTCP Đầu Tư Vina	Kế toán trưởng	05/2007 - nay
3	CTCP In & Thương Mại Vina	Kế toán trưởng	06/2012 - nay
4	CTCP Transimex	TV. Ban Kiểm Soát	04/2013 - nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 11.801 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): không
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Nguyễn Trung Nghĩa	Cha	0
2	Đỗ Thị Kim Loan	Mẹ	0
3	Lê Quốc Thịnh	Chồng	0
4	Lê Kim Thu	Con	0
5	Lê Nguyễn Tuệ Minh	Con	0
6	Nguyễn Thị Kim Phụng	Chị	0
7	Nguyễn Trung Nhân	Anh	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
8	Nguyễn Kim Tuyền	Em	0
9	Nguyễn Trọng Đức	Em	0
10	CTCP Thủy Đặc Sản	TV. BKS	0
11	CTCP In & Thương Mại Vina	Kế toán trưởng	0
12	CT CP Đầu Tư Vina	Kế toán trưởng	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

11.4. Kế toán trưởng

- ❖ Họ và tên: Lê Văn Hùng
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- ❖ Số CMTND: 024788459 cấp ngày 07/05/2008 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Bằng cấp / Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP XNK & ĐT Chợ Lớn	Phó Phòng Kế toán	07/2016 đến nay
2	CTCP Vinafreight	Trưởng Ban kiểm soát	04/2017 đến nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty / tổ chức	Chức vụ / vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Transimex	Phụ trách kế toán ICD-Transimex	2009 – 2010
2	CTCP Transimex	Kế toán trưởng	2010 đến nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 17.041 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không
- ❖ Những người có liên quan:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ
1	Trần Thị Mười	Mẹ	0
2	Lê Văn Hiến	Anh	0
3	Lê Thị Hương	Em	0
4	Lê Thị Hường	Em	0
5	Võ Thị Kim Ngân	Vợ	0
6	Lê Trí Dũng	Con	0
7	Lê Ngân Hà	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Cổ đông nội bộ

12. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2016 là 2.006 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 320 tỷ đồng, tài sản dài hạn là 1.686 tỷ đồng, lần lượt chiếm 16% và 84% Tổng tài sản. Hết quý I năm 2017, tổng tài sản tăng lên 2.026 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định có giá trị sổ sách là 762 tỷ đồng và bất động sản đầu tư có giá trị sổ sách là 62 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

Bảng 18: Tài sản cố định (hợp nhất) tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị cuối kì
I	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.023.889	(262.166)	761.723
1	Tài sản cố định hữu hình	949.326	(252.604)	696.722
-	Nhà xưởng và vật kiến trúc	565.546	(77.168)	488.378
-	Máy móc và thiết bị	11.263	(772)	10.491
-	Phương tiện vận chuyển	335.289	(150.887)	184.402
-	Thiết bị dụng cụ, quản lý	34.041	(22.943)	11.098
-	Tài sản cố định hữu hình khác	3.187	(835)	2.352
2	Tài sản cố định thuê tài chính	20.481	(659)	19.822
3	Tài sản cố định vô hình	54.081	(8.903)	45.178
-	Quyền sử dụng đất	44.285	(5.420)	38.865
-	Bản quyền	33	(33)	0



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị cuối kì
-	Phần mềm máy tính	9.763	(3.450)	6.313
II	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	84.498	(22.426)	62.072

Nguồn: BCTC hợp nhất quý IV năm 2017 của TMS

13. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

Bảng 19: Kế hoạch chào bán trái phiếu của TMS trong 03 năm tới

Năm	Giá trị trái phiếu chào bán	Loại trái phiếu	Đối tượng được chào bán
2018	Tối đa 288 tỷ đồng	Trái phiếu chuyển đổi	Cổ đông hiện hữu
	Tối đa 160 tỷ đồng	Trái phiếu không chuyển đổi	Các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp)
2019	Công ty chưa có kế hoạch		
2020	Công ty chưa có kế hoạch		

Nguồn: TMS

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 20: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018 (hợp nhất) (*)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	% tăng giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	1.944.182	-5%
2	Lợi nhuận trước thuế	200.085	-16%
3	Lợi nhuận sau thuế dự kiến	182.466	-4,2%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	9,4%	0%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	12,8%	-7%
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	25%-30%	-

Nguồn: TMS

(*) Kế hoạch kinh doanh nêu trên sẽ được trình thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Với hiệu suất ngày càng tăng của Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Công ty đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu 152% từ trung tâm này, tiến tới đạt 80% công suất cả năm. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty tiếp tục đạt tăng trưởng 5% - 25% đối với



những hoạt động vẫn còn khả năng tăng trưởng và giữ nguyên ở mức 2016 đối với những hoạt động kinh doanh đã đạt tối đa công suất.

Các mục tiêu của Công ty trong năm tới như sau:

- Tiếp tục tập trung khai thác có hiệu quả Trung tâm Logistics Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (KCNC) - đầu tư mở rộng, tăng diện tích khai thác Kho nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển cho khách hàng là các nhà đầu tư trong KCNC, các doanh nghiệp quanh KCNC và các khu dân cư lớn lân cận.
- Phát triển và hoàn thiện các chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics chuyên biệt như dịch vụ giao hàng FMCG bằng xe tải, dịch vụ Cold Chain, dịch vụ Logistics hàng dự án...
- Nắm bắt các cơ hội và triển khai các dự án đầu tư mới nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics trên phạm vi cả nước.
- Phối kết hợp tốt với các doanh nghiệp liên kết (Vinafreight/Vector/Vietway) và các cổ đông chiến lược (Cholimex, Cholimex Food) nhằm tăng cường cho phát triển khai thác dịch vụ Logistics tích hợp và tổng thể.
- Nghiên cứu phát triển dịch vụ Logistics cho E-Commerce nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của loại hình kinh doanh này trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam.
- Phát triển dịch vụ Logistics Hàng Không.
- Mở rộng diện tích Kho lạnh tại Trung tâm Logistics TMS Đà Nẵng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại khu vực miền Trung
- Tập trung theo dõi chỉ đạo quá trình thi công xây dựng công trình "Trung tâm Logistics Thăng Long" tại Hưng Yên đạt tiến độ & chất lượng.
- Tập trung chỉ đạo Chi nhánh Phía Bắc, phối hợp với các cổ đông góp vốn lên kế hoạch tiếp thị bán hàng cho Trung Tâm Logistics Thăng Long ngay từ quý 1 năm 2018.
- Tập trung chỉ đạo toàn diện việc kinh doanh dịch vụ tại Công ty Cổ phần Vận tải Transimex nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường quản trị tại các công ty liên kết nhằm nâng cao doanh thu lợi nhuận tại các đơn vị này.
- Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu TMS & các công ty liên doanh liên kết
- Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thực hiện tổng hợp các thông tin về kết quả kinh doanh TMS đã đạt được trong 02 năm gần nhất và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tới để trên cơ sở đó, đánh giá kế hoạch kinh doanh Công ty để ra và sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Chúng tôi nhận thấy rằng Công ty cổ phần Transimex là doanh nghiệp có uy tín lớn trong ngành logistics và đã hoạt động có hiệu quả trong các năm vừa qua với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, được đầu tư chuyên nghiệp, tự động hóa cao. Do đó, Công ty đã có những nguồn khách hàng đáng tin cậy, mang lại tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khả quan liên tục qua các năm.



Với kế hoạch tiếp tục tăng trưởng quy mô của Công ty thông qua hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành và đầu tư mới tài sản cố định của Công ty, TMS sẽ cần đạt được lợi nhuận cao hơn nữa để giữ vững được mức hiệu suất lợi nhuận trên vốn trong dài hạn. Với năng lực vận hành và kinh doanh như hiện tại, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên là có cơ sở.

Chúng tôi xin lưu ý rằng ý kiến đánh giá của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn và dựa trên các thông tin được doanh nghiệp cung cấp và tổng hợp các thông tin kinh tế vĩ mô và trong ngành logistics. Do đó, những đánh giá của chúng tôi chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo giá trị của trái phiếu được chào bán hoặc đảm bảo tính khả thi đối với kế hoạch kinh doanh của TMS.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu chào bán (nếu có)

Không có.



V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH

1. Văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty cổ phần Transimex;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – 2017 số 01/NQ.ĐHCĐ-TMS-2017 ngày 22/04/2017 của Công ty cổ phần Transimex;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQHĐQT NK4-TMS-2017 ngày 27 / 06 / 2017 của Công ty cổ phần Transimex.

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi và không có tài sản bảo đảm

3. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Transimex năm 2018

4. Lãi suất : 6,5%/ năm

5. Kỳ hạn trái phiếu: 02 năm kể từ Ngày Phát Hành

6. Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/ 1 lần

Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên Trái Phiếu theo các quy định sau:

a) Lãi sẽ được thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi (như định nghĩa dưới đây) và Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu:

"Ngày Thanh Toán Lãi" có nghĩa là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành và Ngày Đáo Hạn, với điều kiện là nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Thanh Toán Lãi có liên quan sẽ rơi vào Ngày Làm Việc ngày sau đó.

"Ngày Phát Hành" là ngày hoán thành việc thu tiền cuối cùng từ các Người Sở Hữu Trái Phiếu, bao gồm cả phần xử lý trái phiếu từ chối mua và trái phiếu không đăng ký mua hết.

"Ngày Đáo Hạn" là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.

"Ngày Chuyển Đổi" sẽ là các Ngày Thanh Toán Lãi.

"Ngày Làm Việc" có nghĩa là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

b) Đối với kỳ hạn thanh toán lãi đầu tiên, lãi sẽ phát sinh từ (không bao gồm) Ngày Phát Hành đến và bao gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi Đầu Tiên; và



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Đối với kỳ hạn thanh toán lãi tiếp theo, lãi sẽ phát sinh từ (và không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi Đầu Tiên đến và gồm cả Ngày Đáo Hạn;

c) Lãi phải trả căn cứ theo mệnh giá Trái Phiếu còn lại sau mỗi lần chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

Mệnh giá Trái Phiếu được quyền chuyển đổi nhưng không chuyển đổi sẽ không được hưởng lãi sau mỗi Ngày Chuyển Đổi.

d) Trái Phiếu sẽ không có lãi kể từ ngày Ngày Đáo Hạn trừ khi gốc Trái Phiếu đã không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán. Trong trường hợp gốc Trái Phiếu không được thanh toán hoặc bị từ chối thanh toán như vậy thì Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo lãi suất Trái Phiếu nêu trên (cả trước và sau khi có phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp) cho đến nhưng không bao gồm ngày mà tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và Tổ Chức Phát Hành có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác;

7. **Mệnh giá:** 100.000 đồng/ trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một trái phiếu)
8. **Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán:** 2.879.537 trái phiếu (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy chín nghìn năm trăm ba mươi bảy trái phiếu)
9. **Giá chào bán dự kiến:** 100.000 đồng/ trái phiếu
10. **Phương pháp tính giá:** Giá chào bán bằng 100% mệnh giá của trái phiếu. Giá chào bán trái phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông
11. **Phương thức phân phối:** chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

11.1. Đối tượng phát hành:

Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông của Tổ chức phát hành tại ngày chốt danh sách hưởng quyền mua Trái phiếu chuyển đổi.

Quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua Trái Phiếu theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành.

11.2. Số lượng trái phiếu được mua:

a) Tỷ Lệ Phát Hành:

Tỷ lệ phát hành trái phiếu là 12:1, Trái Phiếu sẽ được phát hành cho cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ cứ mỗi Cổ Phần sở hữu vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ tương đương với 01 (một) quyền, cổ đông sở hữu 12 quyền mua sẽ được mua 01 Trái Phiếu với giá 100.000 đồng/ Trái phiếu.

Tổng số Trái Phiếu mà mỗi cổ đông được mua sẽ được xác định trên cơ sở tổng số Cổ Phần mà cổ đông đó nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có liên quan và theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

b) Phương án xử lý Trái Phiếu lẻ Và Trái Phiếu không phân phối hết:

Phần lẻ thập phân của Trái Phiếu (nếu có) và số lượng Trái Phiếu mà cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành từ chối mua hoặc đăng ký mua không hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phân phối cho các tổ chức/cá nhân khác với giá không thấp hơn giá phát



hành cho cổ đông hiện hữu, và theo các điều kiện chuyển đổi tương đương với cổ đông hiện hữu.

12. Thời gian phân phối trái phiếu:

Bắt đầu trong quý II năm 2018, sau khi có chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Việc phân phối Trái Phiếu sẽ được thực hiện trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu có hiệu lực.

13. Đăng ký mua trái phiếu:

- Thời hạn: Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Thủ tục thực hiện đăng ký và thanh toán tiền mua trái phiếu:
 - o Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện các thủ tục theo quy định và thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Địa điểm thực hiện: đăng ký và nộp tiền tại các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán) nơi cổ đông mở tài khoản.
 - o Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành. Cổ đông đăng ký tại Công ty cổ phần Transimex, Lầu 9 – 10 TMS Building 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nêu tại mục V.18 của Bản cáo bạch này.
- Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu: 01 trái phiếu.
- Chuyển giao trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ ghi nhận việc sở hữu trái phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu dự kiến trong vòng 30 ngày làm việc kể từ Ngày hoàn thành đợt phát hành và sẽ có thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đến nhận.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng

14. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Tại các thời điểm chuyển đổi, người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo phương án phát hành trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phê duyệt;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi trái phiếu;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc trái phiếu trong trường hợp không thực hiện quyền chuyển đổi hoặc không thể thực hiện quyền chuyển đổi (đối với nhà đầu tư nước ngoài);
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành tuân thủ quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.



15. Quyền ưu tiên thanh toán:

Trái phiếu được đảm bảo thanh toán đầy đủ gốc và lãi theo đúng quy định tại Bản cáo bạch này. Tuy nhiên, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc thanh lý tài sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của các chủ nợ được ưu tiên khác của Tổ Chức Phát Hành (nếu có), nhưng ít nhất sẽ được xếp ngang bằng với quyền yêu cầu thanh toán của các khoản nợ thứ cấp khác, cho dù đang tồn tại hay sẽ phát sinh, mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán.

16. Phương thức thực hiện quyền:

16.1. Quyền kèm theo trái phiếu

Phụ thuộc vào các quy định tiếp theo sau đây, vào các Ngày Chuyển Đổi, Người sở hữu trái phiếu có quyền chuyển đổi trái phiếu của mình thành cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Transimex ("**Cổ Phần**") theo quy định dưới đây ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**") được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

16.2. Điều kiện và thời gian thực hiện quyền

16.2.1. Điều kiện về sở hữu cổ phần:

Việc chuyển đổi Trái phiếu thành Cổ Phần Chuyển Đổi của Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thực hiện nếu tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn:

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc đối tượng bị cấm sở hữu Cổ Phần theo quy định của pháp luật có liên quan; và
- (ii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó không làm cho tỷ lệ sở hữu Cổ Phần của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó vượt quá giới hạn về sở hữu Cổ Phần theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan.

Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về việc Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện được chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần đối với bất kỳ Trái Phiếu nào của mình do các điều kiện quy định trên đây không được thỏa mãn.

16.2.2. Số lượng trái phiếu được chuyển đổi:

Người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi 50% số lượng trái phiếu mà họ sở hữu vào Ngày Chuyển Đổi đầu tiên và phần còn lại vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể không thực hiện hoặc thực hiện chuyển đổi một phần số lượng trái phiếu được quyền chuyển đổi vào mỗi Ngày Chuyển Đổi.

Giá trị gốc trái phiếu được quyền chuyển đổi tại mỗi Ngày Chuyển Đổi mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không chuyển đổi sẽ được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Chuyển Đổi tương ứng.

Số lượng trái phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Chuyển Đổi đầu tiên sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần trái phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được cộng dồn và được quyền chuyển đổi hoặc thanh toán giá trị gốc không được chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.



Ví dụ: ông Nguyễn Văn A sở hữu 05 trái phiếu:

- Vào Ngày Chuyển Đổi đầu tiên, ông Nguyễn Văn A được quyền chuyển đổi 02 trái phiếu. Với giá chuyển đổi là 20.000 đồng/ cổ phần, số lượng cổ phần chuyển đổi tương ứng là 10 cổ phần. 03 trái phiếu còn lại được quyền chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.
- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn A không đăng ký chuyển đổi, ông Nguyễn Văn A được nhận gốc trái phiếu không được chuyển đổi 200.000 đồng (02 trái phiếu x 100.000 đồng/ trái phiếu) vào Ngày Chuyển Đổi đầu tiên và 300.000 đồng (03 trái phiếu x 100.000 đồng/ trái phiếu) vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.

16.3. Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi

Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi là khoảng thời gian mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể đăng ký thực hiện Quyền Chuyển Đổi gắn liền với Trái Phiếu của mình bằng cách gửi **Đề Nghị Chuyển Đổi** cho Tổ Chức Phát Hành và Đề Nghị Chuyển Đổi đó, nếu được gửi hợp lệ đến Tổ Chức Phát Hành theo thông báo tại mục 16.4.2 dưới đây và sẽ có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành.

Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi và mẫu Đề Nghị Chuyển Đổi sẽ do Tổ Chức Phát Hành quyết định và thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại mục 16.4.1 với điều kiện là Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi phải kéo dài ít nhất 20 (hai mươi) ngày trước mỗi Ngày Chuyển Đổi;

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi và tăng vốn điều lệ tương ứng với số Cổ Phần Chuyển Đổi đó. Đồng thời Tổ chức phát hành cũng sẽ thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HSX"), đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") đối với toàn bộ số Cổ Phần Chuyển Đổi.

16.4. Thủ Tục Chuyển Đổi

Phụ thuộc vào quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần sẽ được thực hiện theo các thủ tục sau:

16.4.1. Thông Báo Chuyển Đổi:

Trước khi bắt đầu Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi ít nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo bằng văn bản hoặc trên website của Tổ Chức Phát Hành về việc thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành Cổ Phần ("**Thông Báo Chuyển Đổi**").

16.4.2. Đề Nghị Chuyển Đổi:

Sau khi được thông báo về việc chuyển đổi Trái phiếu thành Cổ Phần từ Tổ Chức Phát Hành, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn việc chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số Trái phiếu được quyền chuyển đổi thành Cổ Phần, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ gửi Đề Nghị Chuyển Đổi cho Tổ Chức Phát Hành. Đề Nghị Chuyển Đổi (bản gốc, bản fax hoặc bản scan) phải được gửi cho Tổ Chức Phát Hành trước 16 giờ 30 phút ngày cuối cùng của Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi. Mặc dù đã có quy định tại câu trên, Tổ Chức Phát Hành với toàn quyền quyết định của mình, có thể xem xét và chấp thuận các Đề Nghị Chuyển Đổi được soạn không theo mẫu quy định và/hoặc được gửi không theo thủ tục quy định trên đây.

16.4.3. Chốt Danh Sách Thực Hiện Quyền Chuyển Đổi:



Tổ Chức Phát Hành sẽ chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện chuyển đổi Trái phiếu thành Cổ Phần vào ngày làm việc liền kề trước ngày đầu tiên của Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi. Tổ Chức Phát Hành sẽ không thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi Người Sở Hữu Trái Phiếu như cho, tặng, chuyển nhượng, v.v... trong Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi.

16.4.4. Phát Hành Cổ Phần:

Phụ thuộc vào việc Tổ Chức Phát Hành xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi, vào Ngày Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành Cổ Phần cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu đã gửi Đề Nghị Chuyển Đổi cho Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của Điều Lệ, các chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan. Các Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành như vậy sẽ có giá trị ngang bằng với tất cả các Cổ Phần đang lưu hành khác về tất cả các khía cạnh.

16.5. Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/ hoặc chuyển đổi

16.5.1. Giá chuyển đổi và phương pháp tính Giá chuyển đổi:

Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của Cổ Phần trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phần.

Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Điều Khoản Chống Pha Loãng tại mục 16.5.2 dưới đây trong trường hợp giá trị sổ sách nêu trên chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng.

Hội đồng quản trị sẽ xác định Giá chuyển đổi chính thức và thông báo tại mỗi Thông Báo Chuyển Đổi.

16.5.2. Điều khoản chống pha loãng

Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:

- (a) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
- (b) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành.
- (c) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $\frac{PR(t)}{PR(t-1)}$, trong đó:

$PR(t-1)$: Là giá đóng cửa của TMS trước ngày của các ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên

$PR(t)$: Là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của TMS tại các ngày giao dịch không hưởng các quyền trên

Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá



16.5.3. Tỷ Lệ Chuyển Đổi

Số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau ("Tỷ Lệ Chuyển Đổi"):

$$N = \frac{M}{P}$$

Trong đó:

- (i) N là số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu;
- (ii) M là mệnh giá của một Trái Phiếu và bằng 100.000 VND (một trăm nghìn đồng); và
- (iii) P là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi,

với điều kiện là (i) Tổng số Cổ Phần mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó dùng để chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ không phát hành Cổ Phần đối với phần lẻ thập phân của Cổ Phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

16.6. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Quyền chuyển đổi thuộc về Người Sở Hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần tại mỗi Ngày Chuyển Đổi, Công ty sẽ thực hiện chuyển đổi đầy đủ đúng theo các điều kiện tại phương án phát hành, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu, các cổ đông và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện đúng các quy định này.

16.7. Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu

16.7.1. Thời gian

Tổ Chức Phát Hành sẽ hành động trên tinh thần thiện chí khi đưa ra các khung thời gian quy định về Thời Hạn Đề Nghị Chuyển Đổi và Ngày Chuyển Đổi để đảm bảo rằng Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có đủ thời gian cần thiết để xin tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép Người Sở Hữu Trái Phiếu đó chuyển đổi số lượng Trái Phiếu (mà đã được đề nghị chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi có liên quan đã được gửi cho Tổ Chức Phát Hành) của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó thành Cổ Phần.

16.7.2. Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được chuyển đổi thành Cổ Phần sẽ ngay lập tức được hủy bỏ và không được tái phát hành hoặc bán lại.



16.7.3. Quyền nhận lại gốc:

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi (hoặc chỉ chuyển đổi một phần của Trái phiếu thành Cổ Phần), Tổ Chức Phát Hành trả gốc tương ứng với phần Trái Phiếu không được chuyển đổi tại mỗi Ngày Chuyển Đổi.

16.7.4. Chuyển nhượng

Trái phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.

Số lượng trái phiếu từ chối mua, trái phiếu lẻ do Hội đồng quản trị phân phối sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật

16.7.5. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số trái phiếu của đợt phát hành này.

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành hiện nay là 49%. Nhà đầu tư nước ngoài được khuyến cáo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với Trái Phiếu do Tổ chức phát hành công bố trước khi quyết định giao dịch trái phiếu chuyển đổi.

16.7.6. Tổ chức đăng ký và quản lý chuyển nhượng ("Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng")

Trái Phiếu sẽ được đăng ký và quản lý việc chuyển nhượng theo quy định của Tổ chức Phát Hành.

Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng ban đầu sẽ là Tổ Chức Phát Hành. Khi không tiếp tục thực hiện vai trò của Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng nữa thì Tổ Chức Phát Hành phải bổ nhiệm Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng mới và thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký ngay sau khi việc bổ nhiệm mới đó có hiệu lực. Việc bổ nhiệm Tổ Chức Đăng Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng mới được thực hiện theo quyết định riêng của Tổ Chức Phát Hành nhưng phải đảm bảo việc bổ nhiệm đó không làm ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

16.7.7. Phí Chuyển Nhượng

Tổ Chức Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng có quyền ấn định mức phí quản lý việc chuyển nhượng Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường.

17. Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐÓI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

- Thuế xuất khẩu: Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế thu nhập đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu.

18. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Số tài khoản: 007.100.0915087

Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – CN Thành phố Hồ Chí Minh



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành là 287.953.700.000 đồng được sử dụng để thực hiện các dự án đầu tư của Công ty, tái cấu trúc vốn vay của dự án khu công nghệ cao và bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

2. Phương án sử dụng vốn

Bảng 21: Dự kiến phương án sử dụng vốn

Chi tiết	2018 (tỷ đồng)
Thực hiện dự án đầu tư	44,0
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Thăng Long tăng tỷ lệ sở hữu của TMS lên 52.2%	44,0
Tái cấu trúc vốn vay của dự án khu công nghệ cao	49,3
Thanh toán nợ vay theo Hợp đồng Tín dụng số 0140/HĐTD2-VIB601/15 giữa Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	49,3
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh	194,7
Mua lại theo cam kết trái phiếu không chuyển đổi TPTMS2016 phát hành theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 01/2016/TMS-Maritime Bank giữa CTCP Transimex và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam; Trả lãi trái phiếu	81,0
Thanh toán gốc và lãi cho hợp đồng tín dụng số 264/HD.TMS 2015 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Ryobi Holdings	16,6
Thanh toán gốc và lãi cho hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Transimex và Shinhan Bank Europe GmbH	48,8
Trả tiền thuê (vốn và lãi) cho các hợp đồng thuê tài chính tại Công ty Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC)	9,2
Thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0319/HĐTD2-VIB601/15 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	8,7
Bổ sung vốn lưu động	30,4
Tổng cộng	288,0



3. Phương án khả thi

Mục đích:

- Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Thăng Long để bổ sung năng lực kinh doanh để tận dụng lợi thế nguồn khách hàng và lưu thông hàng hóa ngày càng sôi động tại thị trường miền Bắc;
- Tăng cường nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tái cấu trúc vốn vay dự án kho khu công nghệ cao để giảm áp lực trả nợ và chi phí lãi vay;

Cơ sở lý luận và thực tiễn:

- Vận tải đường biển và container đang ngày càng phát triển khi vận tải đường bộ có những hạn chế về chất lượng đường xá, giới hạn tải trọng,
- Công nghệ trang thiết bị hiện đại đang dần trở thành lợi thế không thể thiếu trong dịch vụ kho bãi;
- Công ty hiện đang đạt tối đa công suất trên cơ sở trang thiết bị hiện tại, do đó, cần bổ sung thêm trang thiết bị để tận dụng lợi thế, đạt tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cao.
- Việc tái cơ cấu nợ vay giúp Công ty tiết giảm ước tính hơn 18 tỷ đồng chi phí lãi vay/ 12 tháng, tăng lợi nhuận tương ứng.
- Ước nhu cầu vốn lưu động cả năm 2018 (của Công ty mẹ) như sau:

Bảng 22: Ước nhu cầu vốn lưu động năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (ước)
Kế hoạch kinh doanh					
Doanh thu thuần	368.273	414.520	504.969	506.833	557.516
Giá vốn	301.328	325.420	389.373	372.732	410.000
Vòng quay vốn lưu động					
Vòng quay khoản phải thu	4,94	4,85	5,45	4,32	3,68
Vòng quay hàng tồn kho	29,16	53,55	63,87	81,42	81,42
Vòng quay khoản phải trả	17,59	37,57	28,64	19,64	18,62
Ước tính nhu cầu vốn lưu động:					
Phải thu ngắn hạn	81.708	89.352	96.048	117.326,0	151.417
Hàng tồn kho	5.122	7.032	5.160	4.578,0	5.036
Phải trả người bán ngắn hạn	8.017	9.409	17.655	25.804,0	29.942
Tổng nhu cầu vốn lưu động cần trong năm					30.4

Nguồn: TMS



Kế hoạch triển khai:

- Công ty đang thực hiện đàm phán để ký kết hợp đồng với đối tác.
- Dự kiến, sau khi huy động được nguồn vốn từ đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành ký kết hợp đồng chính thức. Các giao dịch sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Đối tác tham gia:

Các nhà cung cấp trang thiết bị, đối tác, khách hàng.

Các vấn đề về tài chính:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành huy động vốn. Dự kiến năm 2017, Công ty hợp nhất đạt doanh thu 1.976 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 191,4 tỷ đồng, tương đương trên 66% giá trị đợt phát hành. Với kế hoạch đầu tư tăng cường năng lực kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục đạt các mức tăng trưởng lợi nhuận cao hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo.



VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán như sau.

Bảng 23: Chi tiết tiến độ sử dụng vốn dự kiến của đợt chào bán

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiết	2018 (tỷ đồng)
Thực hiện dự án đầu tư	44,0
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Thăng Long tăng tỷ lệ sở hữu của TMS lên 52.2%	44,0
Tái cấu trúc vốn vay của dự án khu công nghệ cao	49,3
Thanh toán nợ vay theo Hợp đồng Tín dụng số 0140/HĐTD2-VIB601/15 giữa Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (*)	49,3
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh	194,7
Mua lại theo cam kết trái phiếu không chuyển đổi TPTMS2016 phát hành theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 01/2016/TMS-Maritime Bank giữa CTCP Transimex và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam; Trả lãi trái phiếu	81,0
Thanh toán gốc và lãi cho hợp đồng tín dụng số 264/HD.TMS 2015 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Ryobi Holdings	16,6
Thanh toán gốc và lãi cho hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Transimex và Shinhan Bank Europe GmbH	48,8
Trả tiền thuê (vốn và lãi) cho các hợp đồng thuê tài chính tại Công ty Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC)	9,2
Thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0319/HĐTD2-VIB601/15 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	8,7
Bổ sung vốn lưu động	30,4
Tổng cộng	288,0

Nguồn: CTCP Transimex



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

(*) Để thực hiện thanh toán nợ vay theo Hợp đồng Tín dụng số 0140/HĐTD2-VIB601/15 giữa Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty CP Transimex đã có nghị quyết HĐQT số 69/NQHĐQT NK4-TMS-2018 ngày 29/01/2018 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistic thuộc 100% sở hữu của Công ty CP Transimex. Số tiền tăng vốn điều lệ sẽ được Công ty TNHH Một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistic dùng để chi trả khoản nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Kế hoạch trả nợ

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi, tổ chức phát hành trả gốc tương ứng với phần trái phiếu chuyển đổi không được chuyển đổi.

Theo đó:

Lãi trái phiếu được thanh toán 2 lần vào mỗi Thời Điểm Chuyển Đổi (quy định tại mục 16.3 của phần V):

- (i) Lần 1 vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;
- (ii) Lần 2 vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu

Lãi phải trả căn cứ theo mệnh giá Trái Phiếu còn lại sau mỗi lần chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. Mệnh giá Trái Phiếu được quyền chuyển đổi nhưng không chuyển đổi sẽ không được hưởng lãi sau mỗi Thời Điểm Chuyển Đổi

Ví dụ: Trái phiếu được phát hành ngày 1/03/2018

Ngày 1/03/2019: Công ty thực hiện trả lãi lần 1, tương ứng với ước tính 18.716.990.500 đồng và cổ đông được quyền đăng ký chuyển đổi 50% số lượng trái phiếu nắm giữ, hoặc Công ty trả gốc trái phiếu tương ứng số lượng trái phiếu được quyền chuyển đổi nhưng không chuyển đổi (tương ứng tối đa 143.976.800.000 đồng)

Ngày 1/03/2020: Công ty thực hiện trả lãi lần 2, tương ứng với ước tính 9.358.498.500 đồng và cổ đông được quyền đăng ký chuyển đổi 50% số lượng trái phiếu nắm giữ, hoặc Công ty trả gốc trái phiếu tương ứng số lượng trái phiếu được quyền chuyển đổi nhưng không chuyển đổi (tương ứng tối đa 143.976.900.000 đồng)

3. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu

Nguồn trả gốc và lãi Trái Phiếu sẽ có thể được lấy từ tiền mặt và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.

4. Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn để phục vụ cho việc chuyển đổi trái phiếu (nếu có)

Tại Ngày Chuyển Đổi, Công ty sẽ phát hành một lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng trái phiếu được đăng ký chuyển đổi hợp lệ và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành thêm này. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo các



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

quy định của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") và Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ("HSX").



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số điện thoại: (84-28) 35.472.972

Fax: (84-28) 35.472.970 - (84-28) 35.472.971

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI (LVS)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 2299

Fax: +84 24 3941 2708



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TÓ CHỨC PHÁT HÀNH, TÓ CHỨC TƯ VẤN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRANSIMEX**
QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH

BÙI TUẤN NGỌC

Tổng giám đốc

LÊ DUY HIỆP

Kế toán trưởng

LÊ VĂN HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
LIÊN VIỆT
CHI NHÁNH
HÀ NỘI**
HOÀN KIẾM - TP HÀ NỘI

TRẦN THỊ THU HƯƠNG



X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất (nếu có)
6. **Phụ lục VI:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

Số: 17 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 11560
	Ngày: 19/03/18
Chuyển:	M/K
Lưu hồ sơ số:	

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Transimex;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: TRANSIMEX CORPORATION;
- Tên viết tắt: TRANSIMEX;
- Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999; đăng



ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12 tháng 04 năm 2017;

– Vốn điều lệ đăng ký: 345.643.420.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Điều 2. Trái phiếu Công ty cổ phần Transimex được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: trái phiếu chuyển đổi và không được đảm bảo bằng tài sản;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (một trăm nghìn đồng);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 2.879.537 trái phiếu (hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bảy trái phiếu).

4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 287.953.700.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy tỷ chín trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng);

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.

Điều 3. Công ty cổ phần Transimex phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Transimex, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. / K

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn